BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

PHẠM THỊ LỆ HẰNG

Chân trời sáng tạo

TÀI LIỆU TẬP HUẤN GIÁO VIÊN

GIÁO DỤC THỂ CHẤT

2

Chân trời sáng tạo

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Mục lục

PHẦN MỘT HƯỚNG DẪN CHUNG 4
1. Giới thiệu sách giáo khoa môn Giáo dục thể chất 2 4
1.1. Quan điểm biên soạn 4
1.2. Những điểm mới của sách giáo khoa môn Giáo dục thể chất 2 5
2. Phân tích cấu trúc sách và cấu trúc bài học 6
2.1. Phân tích ma trận nội dung/hoạt động 6
2.2. Phân tích kết cấu các chủ đề/bài học 13
2.3. Cấu trúc mỗi chủ đề/bài học theo các mạch kiến thức 14
2.4. Phân tích một số chủ đề/bài học đặc trưng 15
3. Phương pháp dạy học/tổ chức hoạt động 19
3.1. Những yêu cầu cơ bản về phương pháp dạy học môn Giáo dục thể chất 2 19
3.2. Hướng dẫn và gợi ý phương pháp, hình thức tổ chức dạy học/tổ chức hoạt động 19
4. Hướng dẫn kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Giáo dục thể chất 2 24
4.1. Kiểm tra, đánh giá năng lực, phẩm chất 24
4.2. Một số gợi ý về hình thức và phương pháp kiểm tra, đánh giá năng lực trong môn Giáo dục thể chất 2 24
5. Hướng dẫn sử dụng nguồn tài nguyên sách và các học liệu điện tử của NXBGDVN 28
5.1. Cam kết hỗ trợ giáo viên, cán bộ quản lí trong việc sử dụng nguồn tài nguyên sách và học liệu điện tử 28

Bản mới sáng tạo

5.2. Cách thức khai thác và hướng dẫn sử dụng nguồn tài nguyên trong dạy học môn Giáo dục thể chất 2 28
6. Khai thác thiết bị và học liệu trong dạy học 30
6.1. Giới thiệu và hướng dẫn sử dụng các học liệu phục vụ cho việc dạy – học môn Giáo dục thể chất 2 30
6.2. Giới thiệu và hướng dẫn sử dụng thiết bị dạy học 30
7. Một số lưu ý lập kế hoạch dạy học môn Giáo dục thể chất 2 30

PHẦN HAI GỢI Ý, HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC DẠY HỌC MỘT SỐ DẠNG BÀI/ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG 31
1. Gợi ý xây dựng giáo án theo sách giáo khoa Giáo dục thể chất 2 31
2. Phân tích giáo án minh hoạ 38
2.1. Cấu trúc 38
2.2. Xác định yêu cầu cần đạt của bài học 38

PHẦN BA HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO VIÊN GIÁO DỤC THỂ CHẤT 2 42
1. Kết cấu sách giáo viên 42
2. Sử dụng sách giáo viên hiệu quả 43

Chân trời sáng tạo

PHẦN MỘT

HƯỚNG DẪN CHUNG

1. GIỚI THIỆU SÁCH GIÁO KHOA MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT 2

1.1. Quan điểm biên soạn

Theo định hướng đổi mới giáo dục phổ thông thể hiện qua Nghị quyết số 88/2014/QH13 về đổi mới chương trình và sách giáo khoa phổ thông của Quốc hội và qua Chương trình giáo dục phổ thông mới gồm Chương trình giáo dục tổng thể và Chương trình giáo dục phổ thông môn Giáo dục thể chất được Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, với trọng tâm là chuyển từ giáo dục chú trọng truyền thụ kiến thức sang giúp học sinh hình thành và phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực.

Xuất phát từ đặc trưng của môn học, một số quan điểm sau được nhấn mạnh trong việc biên soạn sách giáo khoa môn Giáo dục thể chất ở cấp Tiểu học nói chung và lớp 2 nói riêng:

1. Sách giáo khoa môn Giáo dục thể chất được biên soạn dựa trên nền tảng lí luận và thực tiễn, cập nhật thành tựu của khoa học thể dục thể thao và khoa học sư phạm hiện đại, trong đó có các kết quả nghiên cứu về giáo dục học, tâm lí học, sinh lí học, phương pháp giáo dục thể chất và huấn luyện thể thao.

2. Sách giáo khoa môn Giáo dục thể chất ở cấp Tiểu học nói chung và lớp 2 nói riêng bảo đảm phù hợp với tâm – sinh lí lứa tuổi và quy luật phát triển thể chất của học sinh; phát huy tính chủ động và tiềm năng của mỗi học sinh thông qua các phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục; vận dụng các phương pháp kiểm tra, đánh giá phù hợp với đặc điểm của môn học, hỗ trợ việc hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực ở học sinh.

3. Sách có tính mở, tạo điều kiện để học sinh được lựa chọn các hoạt động phù hợp với thể lực, nguyện vọng của bản thân và khả năng tổ chức của nhà trường; giáo viên được chủ động trong phương pháp dạy học, cách thức tổ chức dạy học,...; đồng thời tạo điều kiện để nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế và đặc điểm của mỗi địa phương.

4. Sách giáo khoa môn Giáo dục thể chất 2 tiếp nối nội dung, hình thức tổ chức và phương pháp dạy học của sách Giáo dục thể chất 1. Đáp ứng yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực chung và năng lực đặc thù môn học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

1.2. Những điểm mới của sách giáo khoa môn Giáo dục thể chất 2

Sách Giáo dục thể chất 2 góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh, trọng tâm là trang bị cho học sinh: kiến thức và kĩ năng chăm sóc sức khoẻ; kiến thức và kĩ năng vận động; hình thành thói quen tập luyện, khả năng lựa chọn môn thể thao phù hợp để luyện tập nâng cao sức khoẻ, phát triển thể lực và tố chất vận động. Thông qua đó, học sinh có ý thức, trách nhiệm đối với sức khoẻ của bản thân, gia đình và cộng đồng, sống vui vẻ, hoà đồng với mọi người.

Sách Giáo dục thể chất 2 kế thừa và phát huy những nội dung cơ bản của sách giáo khoa hiện hành là rèn luyện kĩ năng vận động và phát triển tố chất thể lực cho học sinh lớp 2 thông qua những bài tập thể chất đa dạng như: bài tập đội hình đội ngũ, bài tập thể dục, bài tập tư thế và kĩ năng vận động cơ bản, trò chơi vận động, các môn thể thao tự chọn (thể dục nhịp điệu và bóng đá) và các nội dung vệ sinh sân tập cùng đảm bảo an toàn trong tập luyện.

Điểm mới của sách là học sinh được phát triển toàn diện về năng lực và phẩm chất thông qua việc tổ chức những tiết học sinh động, thú vị nhờ đổi mới phương pháp định hướng tiếp cận năng lực, lấy người học làm trung tâm. Những kinh nghiệm sống của trẻ sẽ được tích luỹ thông qua những lời nói, cử chỉ, hành vi hay thái độ, cách thức, hình mẫu và phương pháp dạy học của giáo viên, bên cạnh đó là sự tác động từ phía gia đình và bạn bè. Hình thức trình bày sách chủ yếu theo mô tả trực quan bằng hình ảnh. Trong từng nội dung đều có phân tích kĩ thuật động tác và giới thiệu một số trò chơi vận động phù hợp với từng đặc thù ở nội dung bài học.

Sách cung cấp nhiều hình thức luyện tập, tạo cơ hội cho học sinh thường xuyên được trao đổi, trình bày, chia sẻ và phối hợp thực hiện các ý tưởng trong bài tập, các trò chơi vận động hoặc các hoạt động thi đấu. Qua đó, giáo dục tinh thần đoàn kết, ý thức tương trợ, hình thành phẩm chất tốt đẹp cho học sinh, góp phần làm đa dạng hoá các phương tiện giáo dục thể chất, tạo hứng thú trong học tập.

Ở từng nội dung trong sách đều có những câu hỏi gợi mở, vận dụng các nội dung đã học vào đời sống thực tế. Ngoài ra, ở phần Thể thao tự chọn, nhà trường và học sinh có thể chọn một môn thể thao phù hợp với sở thích, năng lực của học sinh và điều kiện sân bãi, cơ sở vật chất của đơn vị.

Nội dung sách giáo khoa Giáo dục thể chất 2 mang tính tích hợp liên môn với nội dung chương trình của các môn học khác, đặc biệt là: Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Nghệ thuật, Hoạt động trải nghiệm,… Môn học đề cao yêu cầu liên hệ và vận dụng vào thực tiễn đời sống hằng ngày.

Sách được viết theo hướng mở, thể hiện được điểm đổi mới mà Chương trình giáo dục phổ thông môn Giáo dục thể chất yêu cầu: không quy định chi tiết về nội dung dạy học, chỉ quy định những yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực thể chất, đáp ứng những kiến thức cơ bản và cốt lõi về giáo dục thể chất bắt buộc cho học sinh lớp 2.

2. PHÂN TÍCH CẤU TRÚC SÁCH VÀ CẤU TRÚC BÀI HỌC

2.1. Phân tích ma trận nội dung/hoạt động

Căn cứ vào nội dung yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông môn Giáo dục thể chất ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, sách giáo khoa Giáo dục thể chất 2 được xây dựng gồm ba phần chính: Kiến thức chung, Vận động cơ bản và Thể thao tự chọn. Cụ thể như sau:

Bảng 1. Cấu trúc sách giáo khoa môn Giáo dục thể chất 2

Tên chủ đề	Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Năng lực môn học	Năng lực chung	Phẩm chất
PHẦN MỘT. KIẾN THỨC CHUNG					
Vệ sinh cá nhân, đảm bảo an toàn trong tập luyện	**1. Vệ sinh cá nhân.** **2. Đảm bảo an toàn trong tập luyện.**	+ Biết thực hiện vệ sinh cá nhân, đảm bảo an toàn trong tập luyện.	+ Biết và bước đầu thực hiện được vệ sinh cá nhân.	Năng lực tự chủ và tự học: + Tự thực hiện được vệ sinh cá nhân, đảm bảo an toàn trong tập luyện. Năng lực giao tiếp và hợp tác: + Giúp đỡ bạn trong quá trình tập luyện.	+ Có ý thức trách nhiệm trong việc vệ sinh cá nhân và đảm bảo an toàn trong tập luyện.
PHẦN HAI. VẬN ĐỘNG CƠ BẢN (45 tiết)					
Đội hình đội ngũ (14 tiết)	**Bài 1. Chuyển đội hình hàng dọc, hàng ngang thành đội hình vòng tròn** (5 tiết) 1. Chuyển đội hình hàng dọc thành đội hình vòng tròn. 2. Chuyển đội hình hàng ngang thành đội hình vòng tròn.	+ Biết quan sát tranh ảnh và động tác mẫu của giáo viên để tập luyện. + Thực hiện được chuyển đội hình hàng dọc/hàng ngang thành vòng tròn và ngược lại.	+ Nhận biết và thực hiện được các động tác chuyển đội hình hàng dọc/hàng ngang thành vòng tròn và ngược lại, giậm chân tại chỗ.	Năng lực tự chủ và tự học: + Tự giác trong quá trình tập luyện và tham gia trò chơi vận động. Năng lực giao tiếp và hợp tác: + Nhận xét và giúp đỡ bạn thực hiện bài tập trên lớp.	+ Chăm chỉ, ham học đối với kiến thức mới về đội hình đội ngũ. + Nhân ái, giúp đỡ bạn khi thực hiện bài tập trên lớp.

Chân trời sáng tạo

Tên chủ đề	Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Năng lực môn học	Năng lực chung	Phẩm chất
	Bài 2. Chuyển đội hình vòng tròn thành đội hình hàng dọc, hàng ngang (5 tiết) 1. Chuyển đội hình vòng tròn thành đội hình hàng dọc. 2. Chuyển đội hình vòng tròn thành đội hình hàng ngang. **Bài 3. Giậm chân tại chỗ, đứng lại** (4 tiết) Giậm chân tại chỗ, đứng lại.	+ Thực hiện được động tác giậm chân tại chỗ. + Tham gia tích cực trò chơi rèn luyện đội hình đội ngũ. + Hoàn thành lượng vận động của bài tập. + Nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể. + Bước đầu hình thành thói quen tập luyện thể dục thể thao.	+ Có ý thức thường xuyên vận động để phát triển thể lực.	+ Trao đổi, hợp tác tham gia các trò chơi vận động rèn luyện đội hình đội ngũ. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: + Thực hiện được các yêu cầu giáo viên đưa ra trong buổi học. + Sáng tạo trong quá trình tập luyện theo nhóm và cặp đôi.	+ Trung thực khi tham gia tập luyện và trò chơi bổ trợ đội hình đội ngũ.
Bài tập thể dục (7 tiết)	**Bài 1. Động tác vươn thở và động tác tay** (1 tiết) 1. Động tác vươn thở. 2. Động tác tay. **Bài 2. Động tác chân và động tác lườn** (2 tiết) 1. Động tác chân. 2. Động tác lườn.	+ Biết quan sát tranh ảnh và động tác mẫu của giáo viên. + Thực hiện được các động tác bài tập thể dục. + Tham gia tích cực các trò chơi bổ trợ khéo léo.	+ Nhận biết và thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục. + Có ý thức thường xuyên thực hiện các động tác trong bài tập thể dục để rèn luyện khả năng khéo léo.	Năng lực tự chủ và tự học: + Có ý thức tự giác tập luyện bài tập thể dục. + Chủ động thực hiện các bài tập tại nhà và ngoài giờ học. Năng lực giao tiếp và hợp tác:	+ Chăm chỉ, tự giác tập luyện các động tác trong bài tập thể dục. + Nhân ái, biết giúp đỡ bạn bè khi tập luyện và tham gia trò chơi bổ trợ khéo léo.

Chân trời sáng tạo

Tên chủ đề	Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Năng lực môn học	Năng lực chung	Phẩm chất
	Bài 3. Động tác bụng và động tác toàn thân (2 tiết) 1. Động tác bụng. 2. Động tác toàn thân. **Bài 4. Động tác nhảy và động tác điều hoà** (2 tiết) 1. Động tác nhảy. 2. Động tác điều hoà.	+ Hoàn thành lượng vận động của bài tập. + Nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể. + Bước đầu hình thành thói quen tập luyện thể dục thể thao.		+ Trao đổi, nhận xét và giúp đỡ bạn trong quá trình tập luyện theo nhóm và cặp đôi. + Phối hợp với bạn tham gia các trò chơi bổ trợ khéo léo. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: + Sáng tạo giải quyết các yêu cầu của trò chơi vận động.	+ Có ý thức trách nhiệm với bản thân trong việc tập luyện nâng cao sức khoẻ. + Trung thực khi tham gia tập luyện và trò chơi vận động trên lớp.
Tư thế và kĩ năng vận động cơ bản (24 tiết)	**Bài 1. Đi theo hướng thẳng** (4 tiết) 1. Đi theo hướng thẳng. 2. Đi trên vạch kẻ thẳng. 3. Đi kiễng gót theo hướng thẳng. 4. Đi bằng gót chân theo hướng thẳng. 5. Đi bước dồn ngang theo hướng thẳng.	+ Biết quan sát tranh ảnh và động tác mẫu của giáo viên. + Thực hiện được các vận động phối hợp di chuyển theo hướng thẳng và di chuyển theo các hướng. + Thực hiện được các động tác quỳ, ngồi cơ bản. + Tham gia tích cực trò chơi rèn luyện kĩ năng vận động và phản xạ.	+ Nhận biết và thực hiện được các động tác di chuyển theo hướng thẳng, di chuyển theo các hướng, các động tác quỳ, ngồi cơ bản. + Có ý thức thường xuyên vận động và tập luyện các bài tập để phát triển thể lực và phản xạ.	Năng lực tự chủ và tự học: + Tự giác thực hiện các động tác khi tập luyện cá nhân và ngoài giờ lên lớp. Năng lực giao tiếp và hợp tác: + Có khả năng nhận xét, trao đổi, giúp bạn thực hiện các động tác khi luyện tập theo nhóm và cặp đôi.	+ Chăm chỉ, ham học hỏi các kiến thức mới trong bài tập tư thế, kĩ năng vận động. + Nhân ái, biết giúp đỡ bạn khi thực hiện các động tác mới, ôn động tác cũ và tham gia trò chơi rèn luyện kĩ năng vận động và phản xạ.

Tên chủ đề	Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Năng lực môn học	Năng lực chung	Phẩm chất
	Bài 2. Đi thay đổi hướng (5 tiết) 1. Đi trên đường ngoằn ngoèo. 2. Đi chuyển hướng phải – trái. 3. Đi luồn vật chuẩn. 4. Đi theo vòng cung. 5. Đi theo hướng thẳng – quay đầu. **Bài 3. Chạy theo hướng thẳng** (5 tiết) 1. Chạy theo hướng thẳng. 2. Chạy có mang vật trên tay theo hướng thẳng. 3. Đi kết hợp chạy theo hướng thẳng. **Bài 4. Chạy thay đổi hướng** (4 tiết) 1. Chạy trên đường ngoằn ngoèo. 2. Chạy đổi hướng trái. 3. Chạy đổi hướng phải – trái. 4. Chạy luồn vật chuẩn. 5. Chạy vòng vật chuẩn.	+ Hoàn thành lượng vận động của bài tập. + Nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể. + Bước đầu hình thành thói quen tập luyện thể dục thể thao.		+ Phối hợp với bạn tham gia trò chơi rèn luyện kĩ năng vận động và phản xạ trên lớp. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: + Phối hợp với bạn để giải quyết các nhiệm vụ giáo viên đưa trên lớp.	+ Trung thực khi tham gia tập luyện và trò chơi vận động trên lớp.

Chân trời sáng tạo

Tên chủ đề	Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Năng lực môn học	Năng lực chung	Phẩm chất
	Bài 5. Các động tác ngồi cơ bản (3 tiết) 1. Ngồi kiễng hai gót chân. 2. Ngồi bệt thẳng chân. 3. Ngồi khoanh chân. **Bài 6. Các động tác quỳ cơ bản** (3 tiết) 1. Quỳ thấp. 2. Quỳ cao. 3. Quỳ trên một chân.				
PHẦN BA. THỂ THAO TỰ CHỌN (18 tiết)					
Thể dục nhịp điệu (18 tiết)	**Bài 1. Các tư thế đầu cổ kết hợp chân cơ bản** (4 tiết) 1. Các tư thế đầu cổ kết hợp chân kiễng gót. 2. Các tư thế đầu cổ kết hợp đẩy hông.	+ Biết quan sát tranh ảnh và động tác mẫu của giáo viên. + Thực hiện được các động tác đầu, cổ, vai, thân mình kết hợp kiễng gót, đẩy hông và nhún gối. + Tham gia tích cực trò chơi vận động bổ trợ môn thể dục nhịp điệu. + Hoàn thành lượng vận động của bài tập.	+ Nhận biết được vai trò môn thể dục nhịp điệu đối với sự phát triển cơ thể. + Thực hiện được các động tác đầu, cổ, vai, tư thế thân mình kết hợp với kiễng gót, đẩy hông và nhún gối.	Năng lực tự chủ và tự học: + Tự giác thực hiện các bài tập, động tác thể dục nhịp điệu theo yêu cầu của giáo viên. Năng lực giao tiếp và hợp tác: + Có khả năng nhận xét, đánh giá và giúp bạn thực hiện động tác đúng trong quá trình tập luyện.	+ Chăm chỉ thực hiện các động tác thể dục nhịp điệu. + Tôn trọng và giúp đỡ bạn trong quá trình tập luyện và tham gia trò chơi vận động.

Tên chủ đề	Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Năng lực môn học	Năng lực chung	Phẩm chất
	Bài 2. Các tư thế tay kết hợp chân cơ bản (4 tiết) 1. Các tư thế tay vai kết hợp chân kiễng gót. 2. Các tư thế tay ngực kết hợp nhún gối. **Bài 3. Các tư thế của thân kết hợp nhún gối** (5 tiết) 1. Gập và ngửa thân. 2. Nghiêng thân sang trái – phải kết hợp nhún gối. **Bài 4. Các tư thế của chân kết hợp nhún gối** (5 tiết) 1. Đặt gót ra trước kết hợp nhún gối. 2. Duỗi chân sang ngang kết hợp nhún gối. 3. Đưa chân ra sau kết hợp nhún gối.	+ Nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể. + Bước đầu hình thành thói quen tập luyện thể dục thể thao.	+ Tích cực tập luyện trong các buổi tập. + Tự giác tập luyện ngoài giờ học.	+ Hợp tác với bạn thực hiện các trò chơi vận động trên lớp. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: + Có khả năng giải quyết các nhiệm vụ của giáo viên trong buổi tập.	+ Có ý thức trách nhiệm với bản thân trong tập luyện để nâng cao sức khoẻ. + Trung thực khi tham gia các trò chơi vận động.
Bóng đá (18 tiết)	**Bài 1. Bài tập không bóng** (3 tiết) 1. Bài tập sức nhanh chân. 2. Chạy nhanh về trước.	+ Biết quan sát tranh ảnh và động tác mẫu của giáo viên.	+ Nhận biết được vai trò của môn bóng đá đối với sự phát triển của cơ thể.	Năng lực tự chủ và tự học: + Tự giác, tích cực tham gia các bài tập trong bóng đá.	+ Không phân biệt đối xử với bạn trong quá trình tập luyện môn bóng đá.

Chân trời sáng tạo

Tên chủ đề	Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Năng lực môn học	Năng lực chung	Phẩm chất
	Bài 2. Làm quen với bóng (5 tiết) 1. Tiếp xúc bóng bằng đùi. 2. Tung bóng lên cao. 3. Lăn bóng trên mặt đất qua vạch kẻ sẵn. 4. Chạm bóng bằng gan bàn chân. **Bài 3. Đá bóng** (5 tiết) 1. Tại chỗ đá bóng cố định qua vạch kẻ sẵn. 2. Di chuyển đá bóng cố định qua vạch kẻ sẵn. 3. Di chuyển vòng vật chuẩn và đá bóng cố định vào cầu môn. **Bài 4. Dẫn bóng** (5 tiết) 1. Dẫn bóng qua vạch kẻ sẵn. 2. Dẫn bóng chậm – dừng bóng theo hiệu lệnh. 3. Dẫn bóng luồn qua hai vật chuẩn.	+ Thực hiện được các bài tập không bóng, làm quen với bóng, đá bóng, dẫn bóng. + Tham gia tích cực trò chơi vận động bổ trợ môn bóng đá. + Hoàn thành lượng vận động của bài tập. + Nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể. + Bước đầu hình thành thói quen tập luyện thể dục thể thao.	+ Thực hiện được các bài tập không bóng, bài tập làm quen với bóng, bài tập đá bóng, bài tập dẫn bóng. + Tích cực tập luyện trên lớp và tự giác tập luyện ngoài giờ học.	+ Tìm tòi, học hỏi và tự tập ngoài giờ lên lớp theo gợi ý của giáo viên. Năng lực giao tiếp và hợp tác: + Có khả năng nhận xét, đánh giá và giúp bạn thực hiện bài tập trong quá trình tập luyện. + Hợp tác thực hiện các trò chơi vận động trên lớp. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: + Chủ động giải quyết các yêu cầu giáo viên đưa ra trong buổi tập và trò chơi vận động.	+ Tôn trọng và biết giúp đỡ bạn trong tập luyện và tham gia trò chơi vận động. + Chăm chỉ, tự giác hoàn thành bài tập trong quá trình tập luyện. + Trung thực khi tham gia các bài tập và trò chơi rèn luyện trên lớp.

Giáo viên có thể tuỳ chỉnh số tiết từng bài tuỳ vào tình hình thực tế dạy học nhưng tổng số tiết mỗi chủ đề không đổi.

2.2. Phân tích kết cấu các chủ đề/bài học

Sách giáo khoa Giáo dục thể chất 2 được biên soạn trên cơ sở kế thừa và phát triển các quan điểm dạy học tích hợp, dạy học theo chủ đề hướng tới phát triển phẩm chất và năng lực của người học. Đảm bảo tính đa dạng, phù hợp với học sinh ở các khu vực, vùng miền khác nhau, tạo cơ hội cho người học phát huy tối đa năng lực của bản thân. Căn cứ vào nội dung yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông môn Giáo dục thể chất, sách giáo khoa Giáo dục thể chất 2 được xây dựng gồm ba phần chính:

– Kiến thức chung: Giúp học sinh có những kiến thức cơ bản và biết cách thực hiện vệ sinh cá nhân và đảm bảo an toàn trong tập luyện. Giáo viên chủ động lồng ghép nội dung kiến thức chung vào các bài học, tiết học trên lớp để hướng dẫn học sinh thực hiện.

– Vận động cơ bản: Gồm ba chủ đề lớn là Đội hình đội ngũ; Bài tập thể dục; Tư thế và kĩ năng vận động cơ bản. Ở mỗi chủ đề được phân nhỏ thành nhiều đơn vị bài học, mỗi bài học là sự cụ thể hoá những yêu cầu cần đạt được quy định trong Chương trình môn học.

– Thể thao tự chọn: Cung cấp nội dung về hai môn thể thao hiện đang được nhiều học sinh yêu thích là Thể dục nhịp điệu và Bóng đá.

Cấu trúc sách giáo khoa môn Giáo dục thể chất 2

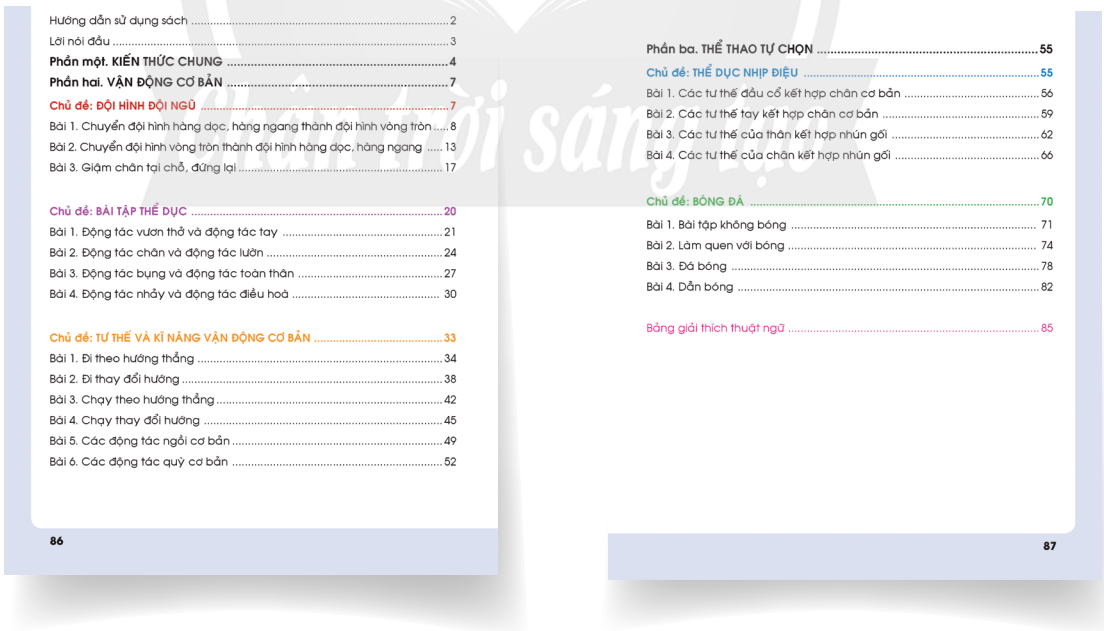

Hướng dẫn sử dụng sách ... 2
Lời nói đầu ... 3
Phần một. KIẾN THỨC CHUNG ... 4
Phần hai. VẬN ĐỘNG CƠ BẢN ... 7
Chủ đề: ĐỘI HÌNH ĐỘI NGŨ ... 7
Bài 1. Chuyển đội hình hàng dọc, hàng ngang thành đội hình vòng tròn ... 8
Bài 2. Chuyển đội hình vòng tròn thành đội hình hàng dọc, hàng ngang ... 13
Bài 3. Giậm chân tại chỗ, đứng lại ... 17

Chủ đề: BÀI TẬP THỂ DỤC ... 20
Bài 1. Động tác vươn thở và động tác tay ... 21
Bài 2. Động tác chân và động tác lườn ... 24
Bài 3. Động tác bụng và động tác toàn thân ... 27
Bài 4. Động tác nhảy và động tác điều hoà ... 30

Chủ đề: TƯ THẾ VÀ KĨ NĂNG VẬN ĐỘNG CƠ BẢN ... 33
Bài 1. Đi theo hướng thẳng ... 34
Bài 2. Đi thay đổi hướng ... 38
Bài 3. Chạy theo hướng thẳng ... 42
Bài 4. Chạy thay đổi hướng ... 45
Bài 5. Các động tác ngồi cơ bản ... 49
Bài 6. Các động tác quỳ cơ bản ... 52

Phần ba. THỂ THAO TỰ CHỌN ... 55
Chủ đề: THỂ DỤC NHỊP ĐIỆU ... 55
Bài 1. Các tư thế đầu cố kết hợp chân cơ bản ... 56
Bài 2. Các tư thế tay kết hợp chân cơ bản ... 59
Bài 3. Các tư thế của thân kết hợp nhún gối ... 62
Bài 4. Các tư thế của chân kết hợp nhún gối ... 66

Chủ đề: BÓNG ĐÁ ... 70
Bài 1. Bài tập không bóng ... 71
Bài 2. Làm quen với bóng ... 74
Bài 3. Đá bóng ... 78
Bài 4. Dẫn bóng ... 82

Bảng giải thích thuật ngữ ... 85

2.3. Cấu trúc mỗi chủ đề/bài học theo các mạch kiến thức

Căn cứ theo điều 7, Thông tư 33/2017/TT-BGDĐT, cấu trúc mỗi bài học trong sách giáo khoa Giáo dục thể chất 2 được thiết kế bao gồm bốn phần: Mở đầu; Kiến thức mới; Luyện tập; Vận dụng. Cụ thể chức năng của mỗi phần như sau:

(a) Mở đầu: Gồm các nội dung

– Mục tiêu: Thể hiện những yêu cầu về phẩm chất, năng lực mà học sinh cần đạt được sau bài học.

– Khởi động và trò chơi hỗ trợ khởi động: Cung cấp những bài khởi động và trò chơi vận động nhẹ nhàng nhằm tạo sự hứng thú, vui vẻ và chuẩn bị tâm lí cho học sinh trước khi vào nội dung học mới.

(b) Kiến thức mới: Là sự cụ thể hoá những yêu cầu cần đạt được quy định trong Chương trình môn học. Đối với học sinh Tiểu học nói chung và lớp 2 nói riêng, việc sử dụng những hình ảnh trực quan kèm mô tả ngắn gọn sẽ tạo hứng thú và kích thích quá trình tiếp thu của học sinh.

(c) Luyện tập: Gợi ý các hình thức luyện tập giúp học sinh ôn lại các kiến thức vừa học: luyện tập cá nhân, luyện tập cặp đôi, luyện tập theo nhóm. Cung cấp cho học sinh các trò chơi bổ trợ kiến thức mới để vừa củng cố vừa giải trí sau bài học.

(d) Vận dụng: Giúp học sinh phát triển năng lực thông qua những câu hỏi vận dụng đơn giản, phù hợp với lứa tuổi.

Với cấu trúc thống nhất, mỗi bài học trong sách còn phát huy tối đa vai trò của kênh hình và kênh chữ trong việc trình bày thông tin và gợi ý hướng dẫn tổ chức các hoạt động cho học sinh:

– Kênh hình (chiếm ưu thế):

(1) Giúp học sinh dễ dàng quan sát và nhận biết các nội dung trong bài học: các hoạt động khởi động, nội dung kiến thức mới, các hình thức tập luyện và vận dụng kiến thức đã học.

(2) Minh hoạ để học sinh hiểu và thực hiện được các hình thức tập luyện, tổ chức các trò chơi vận động.

(3) Gợi ý, dẫn dắt học sinh để hình thành kĩ năng vận động và phát triển các tố chất thể lực.

– Kênh chữ: Thể hiện dưới dạng các mô tả ngắn gọn, gợi ý cho học sinh và giáo viên về cách thức tổ chức tập luyện động tác mới và các trò chơi vận động, đồng thời tạo điều kiện cho giáo viên vận dụng kết hợp nhiều phương pháp và hình thức tổ chức dạy học theo hướng lấy người học làm trung tâm.

2.4. Phân tích một số chủ đề/bài học đặc trưng

Sách gồm 3 phần (phần Kiến thức chung, phần Vận động cơ bản, phần Thể thao tự chọn), 5 chủ đề (chủ đề Đội hình đội ngũ, chủ đề Bài tập thể dục, chủ đề Tư thế và kĩ năng vận động cơ bản, chủ đề Thể dục nhịp điệu và chủ đề Bóng đá) và 21 bài (trong đó có 13 bài ở phần Vận động cơ bản và 4 bài ở mỗi môn Thể thao tự chọn) được phân bố theo từng chủ đề phù hợp, đảm bảo đáp ứng yêu cầu cần đạt và nội dung môn học theo Chương trình giáo dục phổ thông môn Giáo dục thể chất. Riêng nội dung "Kiến thức chung" được lồng ghép trong các bài học ở từng tiết học. Mỗi bài học được trình bày theo cách tiếp cận năng lực đặc thù môn học và gợi ý hình thức tổ chức, thể hiện rõ quan điểm dạy học phát triển năng lực người học và dạy học tích hợp.

Nội dung: Kiến thức chung

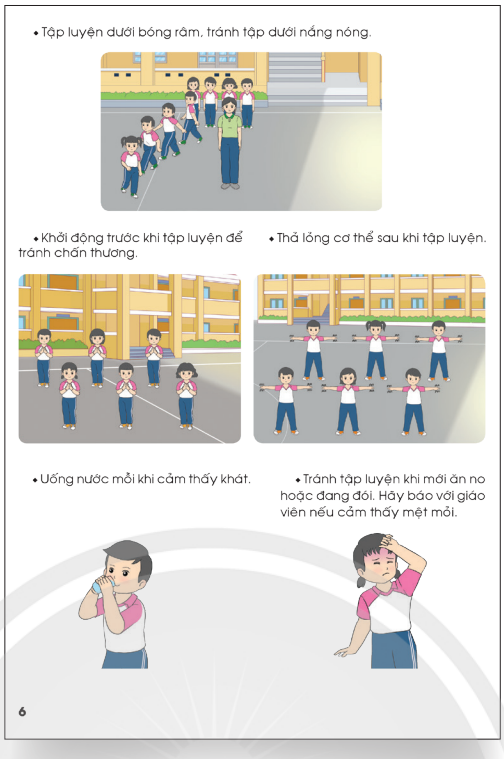
• Tập luyện dưới bóng râm, tránh tập dưới nắng nóng.

• Khởi động trước khi tập luyện để tránh chấn thương.

• Thả lỏng cơ thể sau khi tập luyện.

• Uống nước mỗi khi cảm thấy khát.

• Tránh tập luyện khi mới ăn no hoặc đang đói. Hãy báo với giáo viên nếu cảm thấy mệt mỏi.

6

Nội dung: Vận động cơ bản – Chủ đề: Tư thế và kĩ năng vận động cơ bản

33

38

KIẾN THỨC MỚI

► *TTCB:* Đứng chân trước – chân sau, hai tay buông tự nhiên.

1. Đi trên đường ngoằn ngoèo

Từ vạch xuất phát, đi thường giữa hai vạch giới hạn trên đường ngoằn ngoèo đến đích, đầu và thân thẳng, hai tay phối hợp tự nhiên, mắt nhìn theo hướng đi.

2. Đi chuyển hướng phải – trái

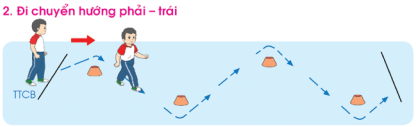

Từ vạch xuất phát, đi thường đến các vật chuẩn thì chuyển hướng đi, luân phiên chuyển hướng phải – trái cho đến đích, đầu và thân thẳng, hai tay phối hợp tự nhiên, mắt nhìn theo hướng đi, không chạm hoặc làm lệch vật chuẩn.

3. Đi luồn vật chuẩn

Từ vạch xuất phát, đi thường luồn qua các vật chuẩn đến đích, đầu và thân thẳng, hai tay phối hợp tự nhiên, mắt nhìn theo hướng đi, không chạm hoặc làm lệch vật chuẩn.

4. Đi theo vòng cung

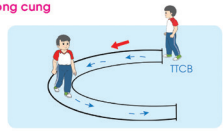

Từ vạch xuất phát, đi thường giữa hai vạch giới hạn theo vòng cung đến đích, đầu và thân thẳng, hai tay phối hợp tự nhiên, mắt nhìn theo hướng đi.

5. Đi theo hướng thẳng – quay đầu

Từ vạch xuất phát, đi thường thẳng hướng đến vật chuẩn, vòng qua vật chuẩn và đi thẳng hướng về vạch xuất phát, đầu và thân thẳng, hai tay phối hợp tự nhiên, mắt nhìn theo hướng đi, không chạm hoặc làm lệch vật chuẩn.

LUYỆN TẬP

1. Luyện tập cá nhân

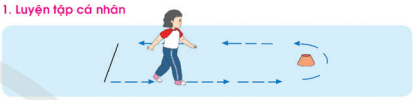

2. Luyện tập cặp đôi

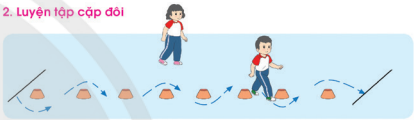

3. Luyện tập theo nhóm

• Trò chơi rèn luyện kĩ năng vận động và phản xạ

Trò chơi "*Ai khéo hơn?*"

VẬN DỤNG

1. Em cùng các bạn đi lên lớp trước mỗi buổi học.

2. Em hãy cùng gia đình đi bộ mỗi buổi sáng cuối tuần để rèn luyện sức khoẻ.

Nội dung: Thể thao tự chọn – Chủ đề: Thể dục nhịp điệu

Phần ba

THỂ THAO TỰ CHỌN

Chủ đề: THỂ DỤC NHỊP ĐIỆU
Chủ đề: BÓNG ĐÁ

Chủ đề
THỂ DỤC NHỊP ĐIỆU

55

Bài 2

CÁC TƯ THẾ TAY KẾT HỢP CHÂN CƠ BẢN

MỞ ĐẦU

1. Mục tiêu

– Biết và thực hiện được các tư thế tay vai, tay ngực kết hợp kiễng gót và nhún gối.

– Tích cực, tự giác trong tập luyện.

2. Khởi động

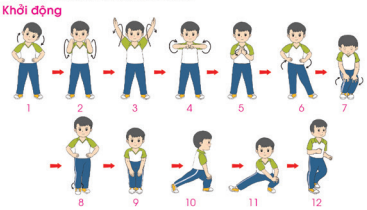

Bài khởi động với nhạc

3. Trò chơi hỗ trợ khởi động

Trò chơi "*Trời mưa, trời mưa!*"

59

KIẾN THỨC MỚI

1. Các tư thế tay vai kết hợp chân kiễng gót

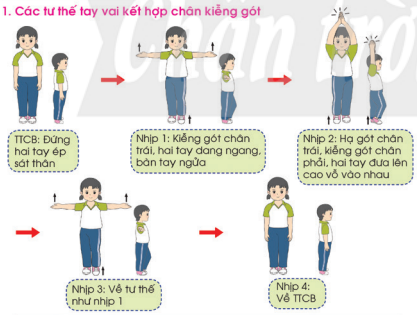

Nhịp 5, 6, 7, 8 thực hiện giống nhịp 1, 2, 3, 4.

2. Các tư thế tay ngực kết hợp nhún gối

Nhịp 3 đến nhịp 8 lần lượt lặp lại động tác giống nhịp 1, 2.

60

LUYỆN TẬP

1. Luyện tập cá nhân

2. Luyện tập cặp đôi

3. Luyện tập theo nhóm

• Trò chơi vận động bổ trợ

Trò chơi "*Chim về tổ*"

VẬN DỤNG

1. Hình nào thể hiện đúng động tác kiễng gót chân trái, đồng thời hai tay đưa dang ngang?

Hình 1 Hình 2 Hình 3 Hình 4

2. Em hãy tập luyện thường xuyên các bài tập này kết hợp với nhạc.

61

3. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC/TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

3.1. Những yêu cầu cơ bản về phương pháp dạy học môn Giáo dục thể chất 2

Môn Giáo dục thể chất vận dụng phương pháp dạy học tích cực, lấy học sinh làm trung tâm, thực hiện chuyển quá trình giáo dục thành tự giáo dục; giáo viên là người thiết kế, tổ chức, cố vấn, trọng tài, hướng dẫn hoạt động tập luyện cho học sinh, tạo môi trường học tập thân thiện để khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động tập luyện, tự mình trải nghiệm, tự phát hiện bản thân và phát triển thể chất.

Để tổ chức dạy học môn Giáo dục thể chất có hiệu quả, giáo viên cần đáp ứng những yêu cầu sau:

– *Vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học* như dạy học hợp tác, phương pháp thực hành, phương pháp trò chơi cần kết hợp chặt chẽ với các phương pháp sử dụng lời nói và phương pháp trực quan. Bên cạnh đó, giáo viên căn cứ vào điều kiện thực tế tại địa phương (trang thiết bị, năng lực học sinh,…) để áp dụng các nguyên tắc giáo dục thể chất phù hợp với mục tiêu bài dạy nhằm đáp ứng yêu cầu cần đạt của môn học. Giáo viên cần ứng dụng các thành tựu của công nghệ thông tin để góp phần nâng cao hiệu quả giờ học Giáo dục thể chất. Ngoài ra, giáo viên nên tích hợp kiến thức một số môn học khác, đảm bảo giữa dạy học bắt buộc và dạy học tự chọn.

– *Đa dạng hoá các hình thức tổ chức dạy học* trong giờ học chính khoá, cần cân đối các hình thức tổ chức tập luyện: cá nhân, cặp đôi, nhóm, đồng loạt để góp phần vừa phát triển năng lực thể chất, vừa phát triển các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung.

– *Góp phần phát triển phẩm chất chủ yếu* thông qua việc tổ chức các hoạt động học tập, giáo viên cần chú trọng phát triển phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

– *Góp phần phát triển năng lực chung* thông qua việc tổ chức các hoạt động học tập, tìm tòi, khám phá,… Tạo môi trường cho học sinh trao đổi, trình bày, chia sẻ và phối hợp thực hiện ý tưởng trong các bài thực hành, các trò chơi, các hoạt động thi đấu có tính đồng đội để vận dụng, phát hiện vấn đề và đề xuất cách giải quyết một cách khách quan, trung thực và sáng tạo.

3.2. Hướng dẫn và gợi ý phương pháp, hình thức tổ chức dạy học/tổ chức hoạt động

3.2.1. Hướng dẫn và gợi ý phương pháp tổ chức dạy học

Môn Giáo dục thể chất có đặc trưng là dạy học động tác và phát triển có chủ đích các tố chất thể lực, vậy nên việc sử dụng các phương pháp dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh cần phải đáp ứng được yêu cầu về đặc trưng này của môn học. Trong dạy học động tác và giáo dục tố chất thể lực, thường sử dụng phương pháp thực hành để hình thành và phát triển thành phần năng lực vận

động cơ bản. Phương pháp trò chơi được sử dụng chủ yếu trong việc hình thành và phát triển thành phần năng lực hoạt động thể dục thể thao. Ngoài ra, trong dạy học môn Giáo dục thể chất còn kết hợp việc sử dụng rộng rãi dạy học hợp tác, phương pháp sử dụng lời nói và phương pháp trực quan góp phần định hướng và phát triển các phẩm chất chủ yếu, năng lực chung và năng lực chăm sóc sức khoẻ.

a) Phương pháp hình thành, phát triển phẩm chất chủ yếu

Thông qua việc tổ chức các hoạt động, giáo viên giúp học sinh rèn luyện tính trung thực, tự giác, chăm chỉ, phát triển hài hoà về thể chất, tinh thần học tập bạn bè, đồng đội, tinh thần trách nhiệm và ý thức tập luyện để có những phẩm chất và năng lực cần thiết, trở thành người công dân có trách nhiệm, có sức khoẻ, có văn hoá.

b) Phương pháp hình thành, phát triển năng lực chung

– Hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học: Trong dạy học môn Giáo dục thể chất, giáo viên tổ chức cho học sinh thực hiện các hoạt động tìm tòi, khám phá, tra cứu thông tin, lập kế hoạch và thực hiện các bài tập thực hành, từ đó hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học cho học sinh.

– Hình thành và phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác: Môn Giáo dục thể chất tạo cơ hội cho học sinh thường xuyên được trao đổi, trình bày, chia sẻ và phối hợp thực hiện ý tưởng trong tập luyện, các trò chơi, các hoạt động thi đấu có tính đồng đội. Từ đó, học sinh được hình thành và phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác.

– Hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua các hoạt động luyện tập, trò chơi, thi đấu và vận dụng linh hoạt các phương pháp tập luyện, giáo viên tạo cơ hội cho học sinh vận dụng kiến thức để tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể, bước đầu hình thành thói quen tập thể dục một cách đều đặn và thường xuyên.

c) Phương pháp hình thành, phát triển năng lực thể chất

– Hình thành và phát triển năng lực chăm sóc sức khoẻ: Giáo viên tạo cơ hội cho học sinh huy động những hiểu biết, kinh nghiệm sẵn có để hình thành ý thức và kiến thức về chăm sóc sức khoẻ; tăng cường giao nhiệm vụ ở nhà, đồng thời phối hợp với cha mẹ học sinh giúp đỡ học sinh thực hiện nền nếp giữ gìn vệ sinh, chăm sóc sức khoẻ bản thân.

– Hình thành và phát triển năng lực vận động cơ bản: Giáo viên khai thác ưu thế của Giáo dục thể chất là một loại hình giáo dục mà nội dung chuyên biệt là dạy học vận động (động tác) và sự phát triển có chủ định các tố chất vận động của con người. Các giai đoạn dạy học động tác nhằm hình thành ở học sinh kĩ năng vận động, khả năng vận dụng vào thực tế. Việc tổ chức các hoạt động vận động (bài tập và trò chơi vận động,...) giúp học sinh hình thành và phát triển được các tố chất thể lực cơ bản như: nhanh, mạnh, bền, khéo léo, mềm dẻo,... cũng như khả năng thích ứng của cơ thể và trí nhớ vận động.

– Hình thành và phát triển năng lực hoạt động thể dục thể thao: Giáo viên vận dụng nguyên tắc giáo dục cá biệt, quan tâm phát hiện và hướng dẫn học sinh tập luyện các môn thể dục thể thao phù hợp với sở thích, sở trường; tạo cơ hội cho học sinh được quan sát và tham gia các trò chơi, các hoạt động cổ vũ và thi đấu thể thao, từ đó khơi dậy niềm đam mê hoạt động thể dục thể thao, khả năng hoạt động thể dục thể thao, phát triển khả năng trình diễn và thi đấu.

d) Định hướng tiếp cận phương pháp dạy học môn Giáo dục thể chất

– Lựa chọn phương pháp phù hợp với bối cảnh giáo dục (trong đó, giáo viên cần chú ý đến điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường).

– Sử dụng những phương pháp có khả năng cao nhất đáp ứng việc thực hiện được mục tiêu của chủ đề/hoạt động học.

– Việc sử dụng các phương pháp phải tương thích với nội dung học (dạy học động tác và giáo dục các tố chất thể lực).

– Lựa chọn phương pháp phải chú ý đến hứng thú và thói quen của học sinh. Đồng thời, phải đặc biệt quan tâm đến kinh nghiệm sư phạm của giáo viên và ưu tiên những phương pháp đã được giáo viên sử dụng có hiệu quả trước đó.

Bảng 2. Định hướng sử dụng phương pháp nhằm phát triển các thành phần năng lực trong năng lực thể chất

Thành phần năng lực	Định hướng sử dụng phương pháp dạy học
Chăm sóc sức khoẻ	– Phương pháp sử dụng lời nói và phương pháp trực quan. – Phương pháp thực hành trong môn Giáo dục thể chất kết hợp các phương pháp dạy học tích hợp những kiến thức có liên quan khác để giúp học sinh tự giác, tích cực tham gia các hoạt động tập thể rèn luyện sức khoẻ mà còn trang bị cho học sinh kiến thức chăm sóc sức khoẻ cộng đồng.
Vận động cơ bản	– Phương pháp sử dụng lời nói và phương pháp trực quan, phương pháp thực hành (phân chia, hợp nhất; tập luyện nguyên vẹn; tập luyện lặp lại; tập luyện biến đổi). – Phương pháp trò chơi cần kết hợp với các hình thức tập luyện theo từng giai đoạn phát triển thể chất để phát triển các tố chất thể lực cho học sinh.
Hoạt động thể dục thể thao	– Phương pháp thực hành (phân chia, hợp nhất; tập luyện nguyên vẹn; tập luyện lặp lại; tập luyện biến đổi). – Phương pháp trò chơi được sử dụng trong việc hình thành và phát triển thành phần năng lực hoạt động thể dục thể thao. – Phương pháp sử dụng lời nói và phương pháp trực quan giúp học sinh trau dồi thêm kiến thức liên quan đến hoạt động thể dục thể thao.

3.2.2. Hướng dẫn, gợi ý các hình thức tổ chức dạy học

Trong giờ học Giáo dục thể chất chính khoá không thể thiếu các hình thức tổ chức tập luyện. Đây là một trong các phương tiện để giáo viên tổ chức hoạt động hiệu quả giúp hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu, năng lực chung và các năng lực thành phần của năng lực thể chất. Việc tổ chức dạy học cho học sinh trong giờ học Giáo dục thể chất đối với học sinh cấp Tiểu học thường áp dụng các hình thức tập luyện cá nhân, hình thức tập luyện cặp đôi, hình thức tập luyện theo nhóm và hình thức tập luyện đồng loạt.

a) Hình thức tổ chức tập luyện cá nhân

Là cách thức giáo viên sắp xếp cho từng học sinh thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ học tập, góp phần giúp học sinh hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học.

* Cách tiến hành:

– Bước 1: Giáo viên phân công nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập. Trong đó, giáo viên cần hướng dẫn học sinh cách tự bảo hiểm trong quá trình tập luyện và hỗ trợ bạn bè khi được yêu cầu (từ giáo viên và đề nghị của học sinh khác).

– Bước 2: Giáo viên triển khai nhiệm vụ và bắt đầu việc giám sát quá trình tập luyện của học sinh. Giáo viên cần quan sát các thay đổi và căn cứ vào đặc điểm của từng học sinh để triển khai các nhiệm vụ cá biệt.

– Bước 3: Giáo viên quan sát và giám sát quá trình tự tập luyện của mỗi học sinh để kịp thời điều chỉnh, giúp đỡ học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập. Giáo viên cần có những biện pháp động viên, khích lệ để học sinh cố gắng vượt qua ở những động tác khó/yêu cầu cao và chỉ ra những sai lầm để sửa chữa ngay ở giai đoạn dạy học ban đầu.

– Bước 4: Giáo viên tổ chức đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ học tập đã giao cho học sinh thông qua các biểu hiện về yêu cầu cần đạt của nhiệm vụ học tập.

b) Hình thức tổ chức tập luyện cặp đôi

Là cách thức giáo viên sắp xếp cho hai học sinh thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ học tập, góp phần giúp học sinh hình thành năng lực giao tiếp và hợp tác.

* Cách tiến hành:

– Bước 1: Giáo viên phân công nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập. Giáo viên cần hướng dẫn học sinh quan sát, hỗ trợ nhau trong quá trình tập luyện.

– Bước 2: Giáo viên phân chia hoặc học sinh được lựa chọn người cùng tập luyện. giáo viên triển khai nhiệm vụ tập luyện và bắt đầu việc quan sát, hỗ trợ, sửa sai cho từng cặp đôi.

– Bước 3: Giáo viên cần quan sát, lắng nghe những trao đổi của học sinh để kịp thời định hướng theo mục tiêu của chủ đề hoặc hoạt động. Giáo viên cần khuyến khích học sinh tự tổ chức phản biện giữa các cặp đôi với nhau và với lớp.

– Bước 4: Giáo viên tổ chức đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ học tập thông qua biểu hiện của yêu cầu cần đạt và các mục tiêu về phẩm chất chủ yếu, năng lực chung của chủ đề.

c) Hình thức tổ chức tập luyện theo nhóm

Là cách thức giáo viên sắp xếp cho từng nhóm học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập, góp phần giúp học sinh hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác.

* Cách tiến hành:

– Bước 1: Giáo viên căn cứ vào trình độ tập luyện, giới tính, hình thái để hình thành và phân chia nhóm tập luyện.

– Bước 2: Giáo viên triển khai nhiệm vụ học tập cho tất cả các nhóm, có thể xác định nhiệm vụ tập luyện khác nhau ở từng nhóm. Giáo viên xác định và phân công người chỉ huy trong từng nhóm.

– Bước 3: Giáo viên cần quan sát, kiểm tra và lắng nghe những trao đổi của học sinh để kịp thời định hướng theo mục tiêu của chủ đề hoặc hoạt động. Giáo viên cần hướng dẫn cho nhóm hỗ trợ nhau sửa sai những lỗi về biên độ hoặc nhịp điệu động tác; hướng dẫn các thành viên ở các nhóm điều hành quá trình tập luyện của nhóm.

– Bước 4: Giáo viên tổ chức đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ học tập đã giao cho học sinh thông qua biểu hiện của yêu cầu cần đạt và các mục tiêu về phẩm chất chủ yếu, năng lực chung của chủ đề.

d) Hình thức tổ chức tập luyện đồng loạt

Là cách thức giáo viên sắp xếp cho học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đồng loạt, góp phần giúp học sinh hình thành, phát triển các thành phần năng lực thể chất. Hình thức này thường được kết hợp với phương pháp sử dụng lời nói, phương pháp trực quan và phương pháp thực hành. Giáo viên sử dụng hình thức tổ chức này ở hoạt động mở đầu để cho học sinh khởi động chung và khởi động chuyên môn hoặc phần kết thúc giờ học để thả lỏng, củng cố.

* Cách tiến hành:

– Bước 1: Giáo viên xác định nhiệm vụ học tập và triển khai đến cả lớp. Giáo viên cần căn cứ vào trang thiết bị, cơ sở vật chất để triển khai nhiệm vụ.

– Bước 2: Giáo viên điều khiển học sinh tập luyện qua các tín hiệu âm thanh. Khi cần thiết, giáo viên có thể thực hiện lại kĩ thuật động tác, sửa sai để học sinh quan sát và củng cố các tri nhận không gian của kĩ thuật động tác.

– Bước 3: Giáo viên điều khiển, giám sát để phát hiện những học sinh cần hỗ trợ hoặc khái quát các sai lầm thường mắc phải của học sinh để giải thích/phân tích, làm mẫu, sửa sai. Giáo viên cần tạo điều kiện để học sinh đóng góp ý kiến hoặc trao đổi nhanh những vấn đề còn thắc mắc.

– Bước 4: Giáo viên kết luận, đánh giá thông qua nhận xét chung.

4. HƯỚNG DẪN KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT 2

4.1. Kiểm tra, đánh giá năng lực, phẩm chất

Việc đánh giá kết quả môn Giáo dục thể chất lớp 2 được thực hiện theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ban hành ngày 04/09/2020 về việc Quy định đánh giá học sinh tiểu học.

Mục đích đánh giá là cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, xác định được thành tích học tập, rèn luyện theo mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học và sự tiến bộ của học sinh để hướng dẫn hoạt động học tập, điều chỉnh các hoạt động dạy học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

Việc đánh giá kết quả học tập môn Giáo dục thể chất cấp Tiểu học nói chung và lớp 2 nói riêng phải đáp ứng các yêu cầu sau:

– Đánh giá học sinh thông qua đánh giá mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt và biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của môn học, hoạt động giáo dục và những biểu hiện phẩm chất, năng lực của học sinh theo yêu cầu của môn học Giáo dục thể chất cấp Tiểu học.

– Đánh giá thường xuyên bằng nhận xét, đánh giá định kì bằng điểm số kết hợp với nhận xét; kết hợp đánh giá của giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, trong đó đánh giá của giáo viên là quan trọng nhất.

– Đánh giá sự tiến bộ và vì sự tiến bộ của học sinh; coi trọng việc động viên, khuyến khích sự cố gắng trong học tập, rèn luyện của học sinh; giúp học sinh phát huy nhiều nhất khả năng, năng lực; đảm bảo kịp thời, công bằng, khách quan; không so sánh học sinh này với học sinh khác, không tạo áp lực cho học sinh, giáo viên và cha mẹ học sinh.

4.2. Một số gợi ý về hình thức và phương pháp kiểm tra, đánh giá năng lực trong môn Giáo dục thể chất 2

4.2.1. Đánh giá thường xuyên

a) Đánh giá thường xuyên về nội dung học tập các môn học, hoạt động giáo dục

– Giáo viên sử dụng linh hoạt, phù hợp các phương pháp đánh giá, nhưng chủ yếu thông qua lời nói chỉ ra cho học sinh biết được chỗ đúng, chưa đúng và cách sửa chữa; viết nhận xét vào vở hoặc sản phẩm học tập của học sinh khi cần thiết, có biện pháp cụ thể giúp đỡ kịp thời.

– Học sinh tự nhận xét và tham gia nhận xét sản phẩm học tập của bạn, nhóm bạn trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ học tập để học và làm tốt hơn.

– Cha mẹ học sinh trao đổi với giáo viên về các nhận xét, đánh giá học sinh bằng các hình thức phù hợp và phối hợp với giáo viên động viên, giúp đỡ học sinh học tập, rèn luyện.

b) Đánh giá thường xuyên về sự hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực

– Giáo viên sử dụng linh hoạt, phù hợp các phương pháp đánh giá; căn cứ vào những biểu hiện về nhận thức, hành vi, thái độ của học sinh; đối chiếu với yêu cầu cần đạt của từng phẩm chất chủ yếu, năng lực cốt lõi theo môn học Giáo dục thể chất cấp Tiểu học để nhận xét và có biện pháp giúp đỡ kịp thời.

– Học sinh được tự nhận xét và được tham gia nhận xét bạn, nhóm bạn về những biểu hiện của từng phẩm chất chủ yếu, năng lực cốt lõi để hoàn thiện bản thân.

– Cha mẹ học sinh trao đổi, phối hợp với giáo viên động viên, giúp đỡ học sinh rèn luyện và phát triển từng phẩm chất chủ yếu, năng lực cốt lõi.

4.2.2. Đánh giá định kì

a) Đánh giá định kì về nội dung học tập các môn học, hoạt động giáo dục

Vào giữa học kì I, cuối học kì I, giữa học kì II và cuối năm học, giáo viên dạy môn học căn cứ vào quá trình đánh giá thường xuyên và yêu cầu cần đạt, biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của từng môn học, hoạt động giáo dục để đánh giá học sinh đối với từng môn học, hoạt động giáo dục theo các mức sau:

– Hoàn thành tốt: thực hiện tốt các yêu cầu học tập và thường xuyên có biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của môn học hoặc hoạt động giáo dục.

– Hoàn thành: thực hiện được các yêu cầu học tập và có biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của môn học hoặc hoạt động giáo dục.

– Chưa hoàn thành: chưa thực hiện được một số yêu cầu học tập hoặc chưa có biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của môn học hoặc hoạt động giáo dục.

b) Đánh giá định kì về sự hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực

Vào giữa học kì I, cuối học kì I, giữa học kì II và cuối năm học, giáo viên chủ nhiệm phối hợp với các giáo viên dạy cùng lớp, thông qua các nhận xét, các biểu hiện trong quá trình đánh giá thường xuyên về sự hình thành và phát triển từng phẩm chất chủ yếu, năng lực cốt lõi của mỗi học sinh, đánh giá theo các mức sau:

– Tốt: Đáp ứng tốt yêu cầu giáo dục, biểu hiện rõ và thường xuyên.

– Đạt: Đáp ứng được yêu cầu giáo dục, biểu hiện nhưng chưa thường xuyên.

– Cần cố gắng: Chưa đáp ứng được đầy đủ yêu cầu giáo dục, biểu hiện chưa rõ ràng.

4.2.3. Phương pháp đánh giá

– Phương pháp quan sát: Giáo viên theo dõi, lắng nghe học sinh trong quá trình dạy học trên lớp, sử dụng phiếu quan sát, bảng kiểm tra, nhật kí ghi chép lại các biểu hiện của học sinh để sử dụng làm minh chứng đánh giá quá trình học tập, rèn luyện của học sinh.

– Phương pháp đánh giá qua hồ sơ học tập, các sản phẩm, hoạt động của học sinh: Giáo viên đưa ra các nhận xét, đánh giá về các sản phẩm, kết quả hoạt động của học sinh, từ đó đánh giá học sinh theo từng nội dung đánh giá có liên quan.

– Phương pháp vấn đáp: Giáo viên trao đổi với học sinh thông qua việc hỏi – đáp để thu thập thông tin nhằm đưa ra những nhận xét, biện pháp giúp đỡ kịp thời.

Bảng 3. Gợi ý đánh giá sau khi kết thúc chủ đề Đội hình đội ngũ sách giáo khoa Giáo dục thể chất 2

Phân loại	Yêu cầu cần đạt
Hoàn thành tốt	+ Thực hiện tốt vệ sinh cá nhân, đảm bảo an toàn trong tập luyện. + Biết quan sát tranh ảnh và động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. + Thực hiện tốt các nội dung đội hình đội ngũ: Chuyển đội hình hàng dọc, hàng ngang thành đội hình vòng tròn và ngược lại; Giậm chân tại chỗ, đứng lại. + Tham gia tích cực các trò chơi vận động rèn luyện đội hình đội ngũ. + Hoàn thành tốt lượng vận động của bài tập. + Nghiêm túc, tích cực, trung thực trong tập luyện và hoạt động tập thể. Hình thành thói quen tập luyện thể dục thể thao hằng ngày.
Hoàn thành	+ Bước đầu biết thực hiện vệ sinh cá nhân, đảm bảo an toàn trong tập luyện. + Bước đầu biết quan sát tranh ảnh và động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. + Thực hiện được các nội dung đội hình đội ngũ: Chuyển đội hình hàng dọc, hàng ngang thành đội hình vòng tròn và ngược lại; Giậm chân tại chỗ, đứng lại. + Tham gia các trò chơi vận động rèn luyện đội hình đội ngũ nhưng chưa tích cực. + Hoàn thành lượng vận động của bài tập. + Nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể. Bước đầu hình thành thói quen tập luyện thể dục thể thao hằng ngày.

Chưa hoàn thành	+ Chưa biết thực hiện vệ sinh cá nhân, đảm bảo an toàn trong tập luyện. + Chưa biết quan sát tranh ảnh và động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. + Chưa thực hiện được các nội dung đội hình đội ngũ: Chuyển đội hình hàng dọc, hàng ngang thành đội hình vòng tròn và ngược lại; Giậm chân tại chỗ, đứng lại. + Hạn chế tham gia các trò chơi vận động rèn luyện đội hình đội ngũ. + Chưa hoàn thành lượng vận động của bài tập. + Ý thức và tinh thần tham gia tập luyện chưa cao.

Ngoài ra, giáo viên căn cứ theo Quyết định hiện hành số 53/2008/QĐ-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 18 tháng 9 năm 2008 về việc Đánh giá, xếp loại thể lực học sinh, sinh viên để đánh giá thể lực của học sinh (giáo viên nên thường xuyên cập nhật các quyết định mới được ban hành để đảm bảo việc đánh giá được thực hiện chính xác).

Bảng 4. Tiêu chuẩn đánh giá thể lực đối với nam học sinh lớp 2 (trích dẫn Điều 6, Quyết Định 53)

Tuổi	Phân loại	Lực bóp tay thuận (kg)	Nằm ngửa gập bụng (lần/30 giây)	Bật xa tại chỗ (cm)	Chạy 30 m xuất phát cao (giây)	Chạy con thoi 4 × 10 m (giây)	Chạy tuỳ sức 5 phút (m)
7	Tốt	> 13,3	> 10	> 134	< 6,30	< 13,20	> 770
	Đạt	≥ 10,9	≥ 5	≥ 116	≤ 7,30	≤ 14,20	≥ 670
8	Tốt	> 15,1	> 11	> 142	< 6,00	< 13,10	> 800
	Đạt	≥ 12,4	≥ 6	≥ 127	≤ 7,00	≤ 14,10	≥ 700

Bảng 5. Tiêu chuẩn đánh giá thể lực đối với nữ học sinh lớp 2 (trích dẫn Điều 7, Quyết Định 53)

Tuổi	Điểm	Lực bóp tay thuận (kg)	Nằm ngửa gập bụng (lần/30 giây)	Bật xa tại chỗ (cm)	Chạy 30 m xuất phát cao (giây)	Chạy con thoi 4 × 10 m (giây)	Chạy tuỳ sức 5 phút (m)
7	Tốt	> 12,2	> 7	> 124	< 7,30	< 13,40	> 760
	Đạt	≥ 9,9	≥ 4	≥ 108	≤ 8,30	≤ 14,40	≥ 640
8	Tốt	> 13,8	> 8	> 133	< 7,00	< 13,30	> 770
	Đạt	≥ 11,3	≥ 5	≥ 118	≤ 8,00	≤ 14,30	≥ 670

5. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG NGUỒN TÀI NGUYÊN SÁCH VÀ CÁC HỌC LIỆU ĐIỆN TỬ CỦA NXBGDVN

5.1. Cam kết hỗ trợ giáo viên, cán bộ quản lí trong việc sử dụng nguồn tài nguyên sách và học liệu điện tử

Nguồn tài nguyên sách và học liệu điện tử được cập nhật thường xuyên để phiên bản điện tử của sách giáo khoa luôn là phiên bản mới nhất. Các website của NXBGDVN luôn theo dõi quá trình học tập, sử dụng của người dùng để tổng hợp các thắc mắc và có phản hồi thường xuyên. NXBGDVN cam kết sẽ hỗ trợ giáo viên, giải đáp thắc mắc, tư vấn cho giáo viên, phụ huynh và học sinh một cách nhanh chóng.

5.2. Cách thức khai thác và hướng dẫn sử dụng nguồn tài nguyên trong dạy học môn Giáo dục thể chất 2

Việc tổ chức dạy học sách giáo khoa Giáo dục thể chất 2 được hướng dẫn triển khai thông qua các tài liệu sau:

- Sách giáo khoa, sách giáo viên Giáo dục thể chất 2.
- Bộ tranh về Vận động cơ bản và bộ tranh về Thể thao tự chọn.
- Tài liệu tập huấn giáo viên Giáo dục thể chất 2.
- Video một số bài dạy mẫu trong môn học.
- Học liệu điện tử tại các trang website:
  - hanhtrangso.nxbgd.vn
  - taphuan.nxbgd.vn

Giáo viên và cán bộ quản lí có thể khai thác, sử dụng các tài liệu trên dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ của các tác giả và NXB một cách cụ thể, có kế hoạch, theo quy trình tập huấn khoa học được chuẩn bị và xây dựng từ trước.

Ngoài ra, giáo viên có thể tham khảo các học liệu, tài liệu điện tử ở các trang hangtrangso.nxbgd.vn; taphuan.nxbgd.vn để tra cứu, tìm kiếm những thông tin hỗ trợ cho việc tổ chức dạy học.

Chân trời sáng tạo

Giao diện nền tảng sách điện tử của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam tại website hanhtrangso.nxbgd.vn

Giao diện nền tảng tập huấn giáo viên trực tuyến của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam tại website taphuan.nxbgd.vn

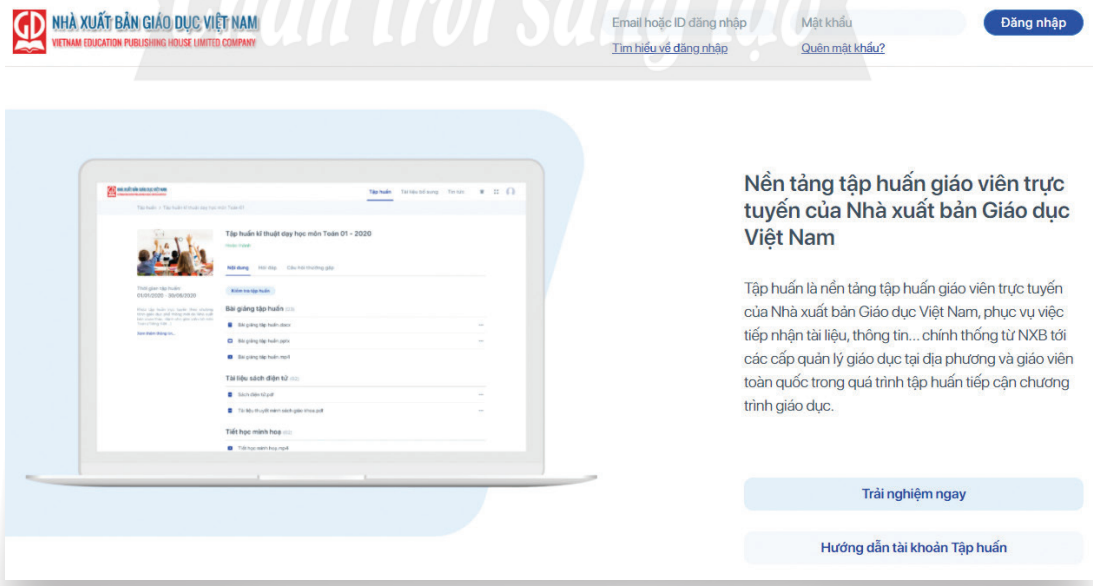

Chân trời sáng tạo

6. KHAI THÁC THIẾT BỊ VÀ HỌC LIỆU TRONG DẠY HỌC

6.1. Giới thiệu và hướng dẫn sử dụng các học liệu phục vụ cho việc dạy – học môn Giáo dục thể chất 2

Một số học liệu phục vụ cho việc dạy học sách giáo khoa Giáo dục thể chất 2: tranh ảnh minh hoạ, dụng cụ tập luyện,…

6.2. Giới thiệu và hướng dẫn sử dụng thiết bị dạy học

Thiết bị dạy học là thành phần không thể thiếu trong việc dạy học để giúp cho tiết học trở nên sinh động hơn cũng như các hoạt động học tập có hiệu quả. Đặc biệt trong môn Giáo dục thể chất, thiết bị dạy học vừa đóng vai trò quan trọng nhằm đảm bảo an toàn trong quá trình tập luyện, vừa là phương tiện tập luyện nhằm phát huy tối đa hiệu quả của các bài tập. Vì vậy, việc lựa chọn và chuẩn bị thiết bị trong môn Giáo dục thể chất cần kĩ lưỡng, tránh các thiết bị không tốt có thể gây chấn thương trong quá trình tập luyện.

Theo thông tư 43/2020/TT-BGDĐT ban hành ngày 03/11/2020, các thiết bị được sử dụng trong môn Giáo dục thể chất cần phải đảm bảo các tiêu chuẩn về kĩ thuật cũng như chất lượng; phải phù hợp với yêu cầu đặc thù của từng lứa tuổi, tầm vóc của học sinh. Đối với từng môn học đều có các yêu cầu riêng về thiết bị, ví dụ như:

– Phần Vận động cơ bản: Bộ tranh hoặc video về đội hình đội ngũ, các tư thế vận động cơ bản, bài tập thể dục; đồng hồ bấm giây; còi; cờ đuôi nheo; thước dây; nhạc tập bài tập thể dục;...

– Phần Thể thao tự chọn:

+ Chủ đề Thể dục nhịp điệu: Còi; máy phát nhạc (đĩa nhạc, loa mp3); nhạc nền;…

+ Chủ đề Bóng đá: Bóng đá (loại số 4) và cầu môn bóng đá; còi; nấm thể thao; thang dây bóng đá;…

7. MỘT SỐ LƯU Ý LẬP KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT

Trong Chương trình giáo dục phổ thông mới, thời lượng dành cho môn Giáo dục thể chất ở lớp 2 là 70 tiết trong một năm học, mỗi tiết kéo dài 35 phút, mỗi tuần 2 tiết học, bên cạnh nội dung vận động cơ bản với các bài tập đội hình đội ngũ, bài tập thể dục, tư thế và kĩ năng vận động, học sinh sẽ được lựa chọn môn thể thao phù hợp với sở thích và sức khoẻ. Nhà trường căn cứ vào điều kiện sân tập, dụng cụ, trang thiết bị dạy học, đội ngũ giáo viên dạy học,… để lựa chọn các môn thể thao phù hợp đưa vào dạy học cho học sinh. Giáo viên được tham gia xây dựng và chủ động thực hiện kế hoạch giáo dục của môn học phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương, nhà trường và lớp học mà giáo viên phụ trách trên cơ sở bảo đảm mục tiêu giáo dục và yêu cầu cần đạt đối với cấp học, lớp học.

PHẦN HAI

GỢI Ý, HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC DẠY HỌC MỘT SỐ DẠNG BÀI/TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. GỢI Ý XÂY DỰNG GIÁO ÁN THEO SÁCH GIÁO KHOA GIÁO DỤC THỂ CHẤT 2

CHỦ ĐỀ: BÀI TẬP THỂ DỤC

BÀI 1: ĐỘNG TÁC VƯƠN THỞ VÀ ĐỘNG TÁC TAY

(1 tiết)

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Về phẩm chất

– Tự giác trong tập luyện.

– Tích cực tham gia các trò chơi vận động bổ trợ khéo léo.

2. Về năng lực

2.1. Năng lực chung

– Năng lực tự chủ và tự học: Biết xem tranh ảnh, bài học trong sách giáo khoa.

– Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hợp tác trong nhóm để thực hiện các bài tập và trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.

– Năng lực giải quyết vấn đề, sáng tạo: Trả lời được các câu hỏi vận dụng, giải quyết yêu cầu của trò chơi vận động.

2.2. Năng lực đặc thù (năng lực thể chất)

– Có ý thức thực hiện vệ sinh cá nhân và đảm bảo an toàn trong tập luyện.

– Biết quan sát tranh ảnh và động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện.

– Biết và thực hiện được động tác vươn thở, động tác tay.

Chân trời sáng tạo

II. ĐỊA ĐIỂM – PHƯƠNG TIỆN

– Địa điểm: Sân trường rộng rãi hoặc nhà thi đấu.

– Phương tiện:

+ Giáo viên: Giáo án, trang phục thể thao, tranh ảnh động tác, bóng, còi.

+ Học sinh: Trang phục thể thao, sưu tầm tranh ảnh minh hoạ động tác tập luyện và chuẩn bị dụng cụ theo hướng dẫn của giáo viên.

III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TIẾN HÀNH

– Phương pháp dạy học: Làm mẫu động tác, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.

– Hình thức tổ chức: Luyện tập đồng loạt (cả lớp); luyện tập theo nhóm (tổ); luyện tập theo cặp đôi.

IV. TIẾN TRÌNH DẠY VÀ HỌC

(Kí hiệu sử dụng: – Giáo viên; – Học sinh)

Nội dung	Định lượng		Phương pháp tổ chức và yêu cầu	
	Thời gian	Số lần	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
I. Phần Mở đầu	**5 – 7 phút**		– Giáo viên nhận lớp, phổ biến nội dung và mục tiêu của bài học.	**Đội hình nhận lớp:* 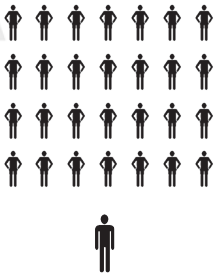
1. Mục tiêu	1 – 2 phút		– Kiểm tra sức khoẻ của học sinh và trang phục tập luyện.	– Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho giáo viên.

2. Khởi động – Xoay các khớp. 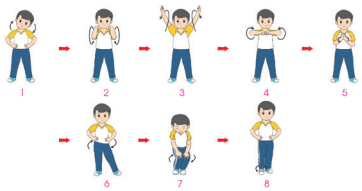 – Đánh tay cao thấp. 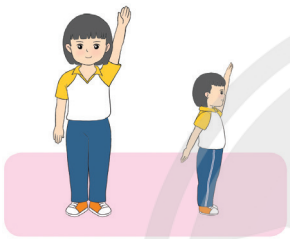	2 – 3 phút	2 × 8 nhịp	– Giáo viên cho học sinh thực hiện động tác xoay các khớp. – Giáo viên di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho học sinh thực hiện.	**Đội hình khởi động:* 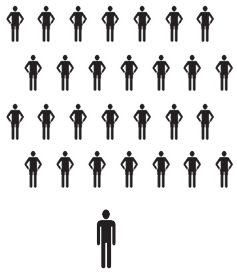 – Học sinh tích cực, chủ động tham gia khởi động.
3. Trò chơi hỗ trợ khởi động Vỗ tay cao – thấp theo hiệu lệnh. 	1 – 2 phút	1 – 2 lần	– Giáo viên phổ biến luật chơi và tổ chức cho học sinh tham gia trò chơi.	**Đội hình chơi trò chơi:* 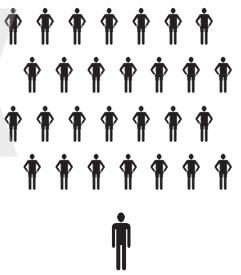 – Học sinh quan sát, lắng nghe giáo viên chỉ dẫn để thực hiện trò chơi.

Chân trời sáng tạo

II. Phần Kiến thức mới	**5 – 6 phút**			
1. Động tác vươn thở (2 × 8 nhịp) + Tư thế chuẩn bị: + Động tác: 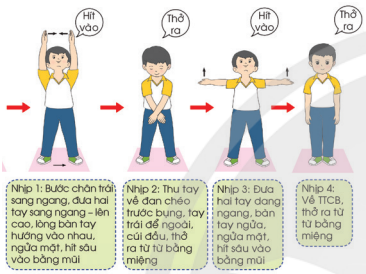 *Nhịp 5, 6, 7, 8 thực hiện giống nhịp 1, 2, 3, 4 nhưng bước chân phải sang ngang.*	2 – 3 phút	1 – 2 lần	– Giáo viên làm mẫu động tác hoặc cho học sinh xem tranh ảnh động tác được học. – Giáo viên chọn vị trí thích hợp làm mẫu để giúp tất cả học sinh đều quan sát được động tác cần học. – Giáo viên vừa thực hiện động tác vừa đếm nhịp.	**Đội hình học sinh quan sát giáo viên làm mẫu động tác:* – Học sinh đứng thành hàng ngang quay mặt vào trong quan sát giáo viên làm mẫu. 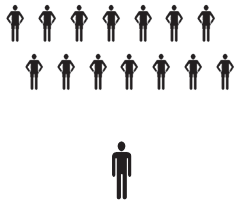 – Học sinh quan sát, lắng nghe giáo viên nhận xét để vận dụng vào tập luyện.
2. Động tác tay (2 × 8 nhịp) + Tư thế chuẩn bị: + Động tác: 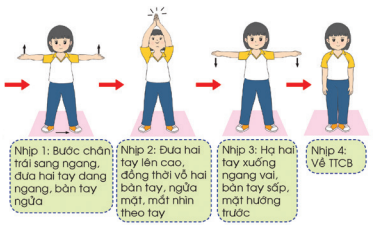 *Nhịp 5, 6, 7, 8 thực hiện giống nhịp 1, 2, 3, 4 nhưng bước chân phải sang ngang.*	2 – 3 phút	1 – 2 lần	– Giáo viên nêu những lỗi sai thường mắc và cách khắc phục cho học sinh khi thực hiện động tác vươn thở và động tác tay. – Giáo viên mời 1 – 2 bạn lên thực hiện và phân tích các lỗi sai mắc phải.	**Đội hình học sinh quan sát bạn làm mẫu động tác:* 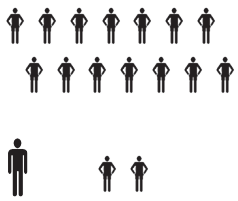 – Học sinh quan sát, lắng nghe giáo viên nhận xét bạn để vận dụng vào tập luyện.

III. Phần Luyện tập	**20 – 22 phút**			
**Giáo viên tổ chức cho học sinh luyện tập dưới các hình thức sau:* + Tổ chức luyện tập cá nhân: 	2 – 3 phút	2 – 3 lần	– Giáo viên mời 1 – 2 học sinh lên thực hiện động tác.	**Đội hình tập luyện cá nhân:* 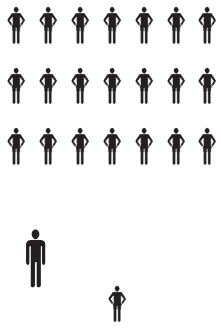
+ Tổ chức luyện tập theo cặp đôi: 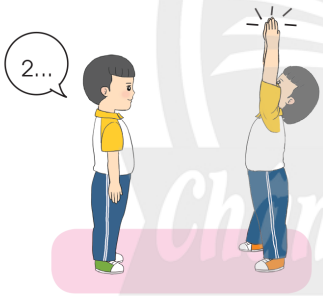 	4 – 5 phút	2 – 3 lần	– Giáo viên cho học sinh thực hiện động tác theo từng cặp.	**Đội hình tập luyện theo cặp đôi:* + Yêu cầu: Một học sinh tập, một học sinh quan sát nhận xét bạn tập sau đó hai học sinh đổi vị trí cho nhau. 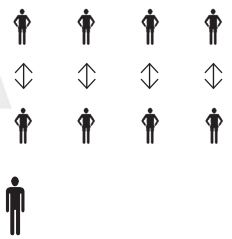 – Học sinh luyện tập nội dung đã học theo yêu cầu của giáo viên.

Chân trời sáng tạo

+ Tổ chức luyện tập theo tổ/nhóm: 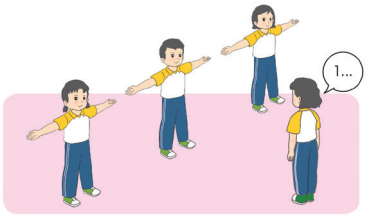 	4 – 5 phút	2 – 3 lần	– Giáo viên chia lớp thành các nhóm để học sinh thực hiện. – Giáo viên quan sát, sửa sai cho các nhóm. – Giáo viên nhận xét, đánh giá các nhóm.	**Đội hình tập luyện theo tổ/nhóm:* + Yêu cầu: Từng tổ/nhóm lên thực hiện động tác. 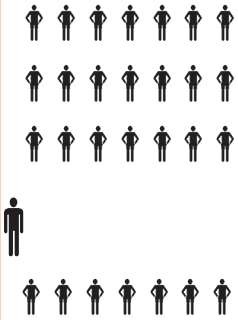
+ Tổ chức tập luyện đồng loạt: 	2 – 3 phút	1 lần	– Giáo viên cho cả lớp thực hiện động tác theo nhịp đếm. Chú ý quan sát sửa lỗi sai cho học sinh.	**Đội hình tập luyện đồng loạt:* + Yêu cầu: Học sinh thực hiện đồng loạt để củng cố lại bài. 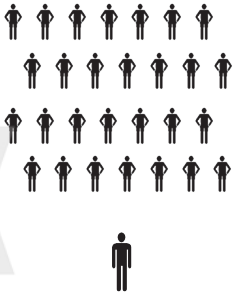
**Thi đua – trình diễn giữa các tổ.*	4 – 6 phút	1 lần	– Giáo viên cho mỗi nhóm lên thực hiện thi đua – trình diễn.	**Đội hình thi đua – trình diễn:* 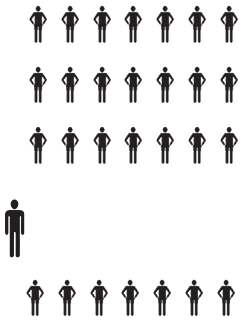 – Học sinh quan sát bạn trình diễn, đưa ra nhận xét cá nhân.

Chân trời sáng tạo

Trò chơi bổ trợ khéo léo Tung bóng vào rổ. – Mục đích: Giúp học sinh nâng cao khả năng khéo léo của tay, phát triển năng lực hợp tác và làm việc theo nhóm. 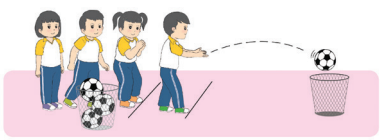	4 – 6 phút	1 lần	– Giáo viên phổ biến mục đích, cách chơi, thưởng phạt và chia nhóm để học sinh nắm rõ.	*Đội hình tham gia trò chơi:* 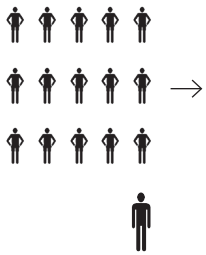 – Học sinh tích cực tham gia trò chơi vận động theo chỉ dẫn của giáo viên.
IV. Phần Vận dụng ***1. Hồi tĩnh*** – Thả lỏng cơ toàn thân (nên sử dụng âm nhạc làm nền khi học sinh thả lỏng).	**4 – 5 phút** 2 – 3 phút	1 – 2 lần	– Giáo viên điều hành lớp thả lỏng cơ toàn thân.	*Đội hình hồi tĩnh:* 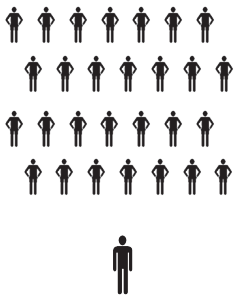 – Học sinh tập trung thực hiện theo chỉ dẫn của giáo viên.
2. Nhận xét và Vận dụng (hướng dẫn tự tập luyện ở nhà) – Ưu điểm, hạn chế cần khắc phục. – Vận dụng (hướng dẫn tập luyện ở nhà).	1 – 2 phút		– Giáo viên nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của học sinh.	*Đội hình nhận xét và xuống lớp:* 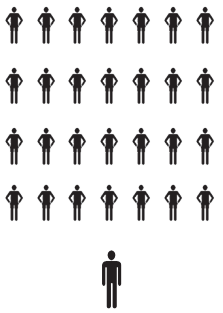
3. Xuống lớp			– Giáo viên hướng dẫn học sinh tập luyện ở nhà.	

Chân trời sáng tạo

2. PHÂN TÍCH GIÁO ÁN MINH HOẠ

2.1. Cấu trúc

Giáo dục thể chất là một loại hình giáo dục mà nội dung chuyên biệt là dạy học vận động (động tác) và sự phát triển có chủ định các tố chất vận động của học sinh. Chính vì vậy, trong giáo án năm cột phải thể hiện rõ các yêu cầu sau: Nội dung, thời gian, số lần, hoạt động của giáo viên, hoạt động của học sinh.

Khi thực hiện một tiết học Giáo dục thể chất, giáo viên cần xác định rõ các nội dung (động tác, hình thức tập luyện,…) trong tiết dạy (thể hiện ở cột nội dung), và tương ứng với đó sẽ là thời gian (thể hiện ở cột thời gian) để thực hiện các nội dung đó cũng như lượng vận động (thể hiện ở cột số lần) cần thiết cho một hoạt động. Phương pháp dạy học, hình thức tổ chức và yêu cầu của từng nội dung cũng phải thể hiện rõ nét thông qua các hoạt động tổ chức dạy học của giáo viên (thể hiện ở cột hoạt động của giáo viên). Bên cạnh đó, hoạt động của học sinh như: đội hình tập luyện, yêu cầu cần đạt,… ở từng nội dung cũng cần làm rõ (thể hiện ở cột hoạt động của học sinh).

2.2. Xác định yêu cầu cần đạt của bài học

Để xác định được đúng và đủ những yêu cầu cần đạt của giáo án, khi biên soạn cần căn cứ vào yêu cầu cần đạt của cấp Tiểu học và của lớp 2 được quy định trong Chương trình môn học Giáo dục thể chất. Cụ thể như sau:

***Yêu cầu cần đạt** (về năng lực và phẩm chất):

– Yêu cầu cần đạt về năng lực đặc thù môn học: Biết tên gọi và thực hiện được động tác vươn thở và động tác tay theo hướng dẫn của giáo viên. Vận dụng động tác vươn thở và động tác tay để tự tập hằng ngày nhằm rèn luyện sức khoẻ.

– Yêu cầu cần đạt về năng lực chung: Nâng cao năng lực tự chủ và tự học. Có khả năng giao tiếp, làm việc theo nhóm và tập thể trong quá trình học.

– Yêu cầu cần đạt về phẩm chất: Có tinh thần đoàn kết, tính kỉ luật và giúp đỡ nhau trong quá trình tập luyện và tham gia trò chơi.

***Việc xác định yêu cầu cần đạt của bài học gồm:**

– Giáo viên tổ chức hoạt động khởi động cho học sinh trước khi bước vào phần cơ bản một cách hiệu quả; nhằm giúp cho cơ thể người học từ trạng thái "tĩnh" chuyển sang trạng thái "động" một cách hợp lí, để học sinh ở trạng thái sẵn sàng đón nhận khối lượng vận động cao hơn trong phần cơ bản; đồng thời phòng tránh cho học sinh các chấn thương trong tập luyện.

– Học sinh sẽ tiếp nhận các động tác mới thông qua quan sát tranh ảnh hoặc động tác làm mẫu của giáo viên. Để giúp học sinh nâng cao khả năng quan sát, từ đó xây dựng được khái niệm về các động tác mới, kích thích sự ham tìm hiểu, khám phá những điều mới lạ, giáo viên nên:

+ Lựa chọn vị trí thích hợp đứng làm mẫu, hoặc treo tranh ảnh kĩ thuật ở vị trí thuận lợi nhất để cho tất cả học sinh trong lớp đều quan sát được, đồng thời phải nghe rõ được lời nói của giáo viên.

+ Hướng dẫn học sinh cách quan sát, cách thu nhận hình ảnh và thông tin cần thiết về động tác để tập luyện. Đồng thời, giáo viên cũng cần hướng dẫn học sinh biết phân biệt chiều, hướng khi thực hiện động tác; tư thế của tay, chân, thân người và cách di chuyển đến vị trí quy định trên sân tập.

+ Kết hợp dùng lời trong quá trình làm mẫu để học sinh nắm rõ hơn các động tác mới. Lời nói cần rõ ràng, ngắn gọn, chỉ nêu những điểm trọng tâm, điểm cơ bản nhất của động tác; không phân tích dài hay miêu tả chi tiết động tác để tránh mất thời gian và gây ức chế cho học sinh, làm ảnh hưởng đến chất lượng tiết học.

+ Làm mẫu từ 2 – 3 lần: Lần 1 làm mẫu hoàn chỉnh động tác; lần 2 làm chậm kết hợp với lời nói làm rõ những trọng tâm, chỗ khó của động tác để học sinh chú ý khi thực hiện; lần 3 thực hiện như lần 1, giúp học sinh khái quát lại toàn bộ động tác. Trong quá trình học sinh tập luyện, giáo viên có thể trực tiếp làm mẫu hoặc chỉ định một em có khả năng để lên làm mẫu, song cần bảo đảm khi làm mẫu động tác phải chính xác, đúng biên độ và nhịp điệu động tác.

– Để giúp học sinh biết và hiểu được các nội dung bài tập thể dục trong bài học "Động tác vươn thở và động tác tay" một cách có hiệu quả cao, giáo viên cần phối hợp các phương pháp dạy học phù hợp. Đặc biệt chú ý đặc trưng của môn Giáo dục thể chất là sự coi trọng nguyên tắc đối xử cá biệt trong quá trình dạy học và tập luyện nên giáo viên phải luôn nhắc nhở và yêu cầu học sinh tập trung quan sát, lắng nghe chỉ dẫn để vận dụng vào tập luyện; luôn thể hiện sự quan tâm, động viên với học sinh, để các em không e ngại khi chưa làm đúng động tác, giúp các em mạnh dạn trao đổi, đặt câu hỏi với giáo viên và với bạn cùng tập để cùng nhau hoàn thành yêu cầu tiết học.

– Giáo viên cần đa dạng hoá, vận dụng linh hoạt, phong phú các hình thức tổ chức luyện tập như:

+ Luyện tập đồng loạt (dưới sự chỉ dẫn của giáo viên): Nếu là bài mới thì giáo viên là người trực tiếp điều hành lớp tập luyện; nếu là bài ôn tập hay bài tổng hợp (vừa ôn động tác đã học; vừa học động tác mới) thì giáo viên phân công cho cán sự bộ môn của lớp điều khiển những nội dung mà các em đã được học.

+ Luyện tập theo nhóm: Tuỳ theo điều kiện cơ sở vật chất và khả năng tập luyện của học sinh để giáo viên có thể phân chia theo tổ luyện tập cố định hay luyện tập luân phiên sao cho hiệu quả nhất. Với hình thức chia thành hai nhóm, trong đó một nhóm sẽ tập luyện, một nhóm quan sát (nhóm quan sát sẽ nhận xét, đánh giá ngắn

gọn nhóm tập luyện đúng hay sai, ở mức độ nào) sau đó đổi vai trò của hai nhóm. Thực hiện theo hình thức này sẽ rèn luyện và tăng cường cho học sinh năng lực quan sát, nhận xét và đánh giá bạn cùng tập; đồng thời tránh sự nhàm chán cho học sinh trong giờ học, luôn tạo nên không khí thi đua sôi nổi cho học sinh trong tập luyện. Đặc biệt, hình thức này giúp học sinh hình thành và phát triển năng lực giao tiếp – hợp tác, vì học sinh được thay phiên nhau lên điều hành nhóm tập, từ đó giúp cho các em mạnh dạn hơn trong hoạt động tập thể, tương trợ và giúp đỡ lẫn nhau trong tập luyện và hoạt động hằng ngày.

+ Luyện tập cặp đôi: Là hình thức tổ chức linh hoạt và sáng tạo trong tập luyện của môn Giáo dục thể chất. Phương pháp này giúp cho từng học sinh trong lớp phải luôn cố gắng, nỗ lực, đặc biệt là các em phải tích cực, chủ động trong tập luyện. Với hình thức này, một học sinh tập – một học sinh quan sát và nhận xét bạn tập, tiếp theo hai học sinh đổi vai trò cho nhau. Hoạt động tập luyện cặp đôi này vừa giúp cho học sinh tăng được lượng vận động mà không bị ức chế, không bị mặc cảm, không cảm thấy e ngại trước bạn tập và tập thể mà còn hình thành và phát triển năng lực vận động; năng lực giao tiếp và hợp tác; năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo cho học sinh.

– Trong quá trình thực hiện, giáo viên có thể tổ chức các hoạt động cho học sinh thi đua, trình diễn những nội dung đã được học. Đây là một bước nhằm động viên, khuyến khích học sinh xung phong làm mẫu trước cả lớp. Vì qua đó giúp học sinh củng cố nội dung của giờ học; kiểm nghiệm lại khả năng hiểu bài, khả năng thuộc bài, khả năng thực hiện động tác của học sinh đối với bài học ở mức độ nào để kịp thời điều chỉnh nội dung, cách thức, phương pháp dạy học cho phù hợp và hiệu quả hơn. Mặt khác, đó còn là cơ sở để giáo viên phát hiện năng khiếu thể thao của học sinh.

– Đặc thù của dạy học môn Giáo dục thể chất ở lớp 2 là học và chơi luôn luôn được song hành và coi trọng trong suốt quá trình dạy học, đặc biệt là trong một tiết học. Thực hiện trò chơi vận động không chỉ đơn thuần giúp cho học sinh thay đổi trạng thái học tập căng thẳng, mà còn được coi là một hình thức không thể thiếu trong quá trình giáo dục, giáo dưỡng cho người học. Trò chơi vận động được sử dụng trong các giờ học Giáo dục thể chất như là một công cụ, một hình thức hữu hiệu nhằm củng cố kiến thức, kĩ năng động tác đã học một cách hiệu quả nhất. Nó giúp cho học sinh tăng thêm tinh thần tập thể, tinh thần đoàn kết tương thân tương ái, tương trợ giúp đỡ lẫn nhau trong học tập cũng như trong sinh hoạt tập thể. Trò chơi vận động được thực hiện trong chủ đề Bài tập thể dục chủ yếu là các trò chơi bổ trợ khéo léo, giúp học sinh có thể củng cố và hoàn thiện các động tác một cách nhanh chóng. Để phát huy được tác dụng của trò chơi, giáo viên cần tiến hành tổ chức, triển

khai các hoạt động trò chơi cho phù hợp với từng đối tượng, từng địa phương với từng vùng miền,… tránh các trường hợp tranh chấp, va chạm, ganh tị xảy ra trong khi chơi; thậm chí xuất hiện bạo lực trong khi chơi,…

– Giáo viên phải luôn luôn chú trọng đến việc học sinh hoàn thành được lượng vận động của mỗi bài học, vì đây là cơ sở để đánh giá khả năng hoàn thành bài tập của học sinh trong giờ học, cơ sở chính để hình thành và phát triển năng lực đặc thù môn học của học sinh. Trong hoạt động thể dục thể thao nói chung và giáo dục thể chất trong nhà trường nói riêng, để đạt được mục tiêu và yêu cầu cần đạt cho mỗi học sinh, thì ngay trong quá trình tập luyện giáo viên phải đề ra yêu cầu cụ thể về lượng vận động của mỗi học sinh trong một tiết học. Vì vậy, khi kết thúc mỗi giờ học Giáo dục thể chất, học sinh phải hoàn thành lượng vận động nhất định đã được quy định cụ thể trong giáo án thực hành của giáo viên.

Chân trời sáng tạo

PHẦN BA

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO VIÊN GIÁO DỤC THỂ CHẤT 2

1. KẾT CẤU SÁCH GIÁO VIÊN

Sách giáo viên Giáo dục thể chất 2 được biên soạn nhằm giúp giáo viên nắm rõ những nội dung được thể hiện trong sách giáo khoa và thiết kế được kế hoạch dạy học trên cơ sở tham khảo những gợi ý và hướng dẫn trong tài liệu. Qua đó, giáo viên có thể khai thác nội dung sách giáo khoa được hiệu quả và đồng thời giúp nâng cao chất lượng dạy học.

Sách giáo viên Giáo dục thể chất 2 được biên soạn gồm ba phần: Giới thiệu chung về môn Giáo dục thể chất ở lớp 2, Vận động cơ bản và Thể thao tự chọn.

Phần một. Giới thiệu chung về môn Giáo dục thể chất ở lớp 2 giới thiệu về mục tiêu, yêu cầu cần đạt về phẩm chất chủ yếu, năng lực chung và năng lực thể chất được quy định trong Chương trình tổng thể và Chương trình giáo dục phổ thông môn Giáo dục thể chất; sơ lược về sách giáo viên Giáo dục thể chất 2 và vấn đề vệ sinh cá nhân, đảm bảo an toàn trong tập luyện.

Phần hai. Vận động cơ bản và *Phần ba. Thể thao tự chọn* với nội dung trọng tâm là gợi ý cho giáo viên tiến trình dạy học tất cả các bài học trong sách giáo khoa Giáo dục thể chất 2 của bộ sách Chân trời sáng tạo. Trong các phần này, mỗi chủ đề/bài học đều bám sát nội dung của sách giáo khoa Giáo dục thể chất 2 với mong muốn cung cấp một kênh tham khảo để giáo viên thuận lợi khi xây dựng chương trình năm học cũng như phân bổ nội dung học cho hợp lí.

Cấu trúc mỗi bài của sách giáo viên Giáo dục thể chất 2 đều bao gồm các phần:

– Mở đầu:

+ Cung cấp cụ thể cho giáo viên mục tiêu cần đạt về năng lực chuyên môn, năng lực chung và phẩm chất của từng bài học.

+ Đề xuất một số trang thiết bị cần thiết nhằm phục vụ cho các hoạt động trong bài học.

+ Mô tả chi tiết các động tác, hình thức khởi động và trò chơi hỗ trợ khởi động.

– Kiến thức mới:

+ Trình bày cụ thể nội dung những tư thế, động tác được tổ chức trong bài học

nhằm đạt được mục tiêu ban đầu. Các tư thế, động tác trong bài được trình bày theo thứ tự như trong sách giáo khoa đã đề cập để giúp giáo viên thuận tiện trong việc tham khảo. Tuy nhiên, nội dung kiến thức mới được mô tả cụ thể và chi tiết hơn, kênh chữ chiếm đa số so với sách giáo khoa nhằm giúp giáo viên dễ dàng biên soạn giáo án và tổ chức các hoạt động dạy học.

+ Gợi ý hướng dẫn dạy học kiến thức mới phù hợp với nội dung bài học và một số lưu ý để chỉ ra những lỗi sai cơ bản mà học sinh có thể mắc phải khi thực hiện các động tác cũng như gợi ý giáo viên giúp các em phòng tránh và sửa các lỗi sai đó.

– Luyện tập:

+ Đề xuất một số hình thức tập luyện (tập luyện đồng loạt – theo nhóm, tập luyện cá nhân – cặp đôi) để giáo viên có thể tham khảo và linh hoạt vận dụng trong quá trình tổ chức tiết học.

+ Cung cấp các trò chơi vận động bổ trợ bám sát yêu cầu của chương trình học và được giải thích rõ ràng hơn về mục đích, cách chuẩn bị cũng như cách chơi và định hướng phát triển trò chơi theo năng lực của học sinh.

– Vận dụng:

+ Gồm các câu hỏi và gợi ý trả lời được thiết kế theo hướng mở, gắn liền với thực tế, phù hợp và bám sát nội dung của bài học.

+ Là một kênh tham khảo giúp giáo viên linh động vận dụng trong quá trình trao đổi với học sinh trong tiết học.

2. SỬ DỤNG SÁCH GIÁO VIÊN HIỆU QUẢ

Sách giáo viên là một kênh thông tin để tác giả truyền đạt được rõ hơn ý tưởng của mình đến với giáo viên và gợi ý các hoạt động dạy học. Qua đó, giáo viên có thể tổ chức hoạt động dạy học đạt kết quả cao và giúp học sinh có thể phát triển được những năng lực cũng như phẩm chất cần thiết được quy định trong Chương trình môn học. Tuy nhiên, việc dạy học là một quá trình sáng tạo, tuỳ thuộc vào điều kiện thực tế mà giáo viên có thể cân nhắc lựa chọn các nội dung hoạt động và hình thức tổ chức dạy học cho phù hợp để việc dạy và học đạt hiệu quả cao nhất. Giáo viên có thể dựa vào những gợi ý trong sách giáo viên để:

– Chuyển trò chơi được gợi ý thành những hoạt động cho phù hợp với điều kiện thực tế.

– Làm phong phú giờ học bằng nhiều trò chơi vận động phù hợp.

– Thay đổi hình thức, yêu cầu, mức độ chơi (nâng hoặc giảm độ khó) tuỳ theo khả năng của học sinh.

– Phát triển kế hoạch dạy học nhưng phải đảm bảo đáp ứng đúng yêu cầu cần đạt của Chương trình môn học.

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Chủ tịch Hội đồng Thành viên NGUYỄN ĐỨC THÁI
Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung:
Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Biên tập nội dung: NGÔ THỊ LINH PHƯƠNG
Thiết kế sách: TỐNG THANH THẢO
Trình bày bìa: NGUYỄN MẠNH HÙNG
Sửa bản in: HOÀNG THỊ NGA – TRƯƠNG HUÊ BẢO
Chế bản: CÔNG TY CP DỊCH VỤ XBGD GIA ĐỊNH

Địa chỉ sách điện tử và tập huấn qua mạng:
– Sách điện tử: *nxbgd.vn/sachdientu*
– Tập huấn online: *nxbgd.vn/taphuan*

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

TÀI LIỆU TẬP HUẤN GIÁO VIÊN GIÁO DỤC THỂ CHẤT 2
BỘ SÁCH: CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

Mã số: .....
In.....bản, (QĐ in số....) Khổ 19x26,5 cm.
Đơn vị in:.....
Cơ sở in:.....
Sô ĐKXB: .....
Số QĐXB:..... ngày .... tháng.... năm 20 ...
In xong và nộp lưu chiểu tháng ....năm 20....
Mã số ISBN: .....